



Việt Nam Văn Hiến  
năm thứ 4885

# Tập Hợp Đồng Tâm

Địa chỉ liên lạc: Tập Hợp Đồng Tâm Úc Châu  
P.O Box 3569, Banktown, New South Wales 2200, Australia  
Web site: [www.taphopdongtam.org](http://www.taphopdongtam.org)

## Mục lục

- 1/ Thư ngỏ
- 2/ Bàn thờ Tổ Tiên
- 3/ Phá chương ngại
- 4/ Nghị viện Âu Châu  
lên án cộng sản
- 5/ Tuyên ngôn tự do  
dân chủ cho VN 2006
- 6/ Thề, Minh thệ,  
Tuyên thệ
- 7/ Vài ghi chép trong  
hai buổi thảo luận
- 8/ Tùy bút
- 9/ Làm giàu
- 10/ Tiến trình dân  
chủ hóa Việt Nam
- 11/ Liên Minh Dân  
Chủ Nhân Quyền  
Việt Nam

## Bản Tin

Tháng 12/2006

## Chào mừng đại hội thứ 20

# *Phá chương ngại hướng về tương lai*



Cây đa do đức Ngô Quyền trồng năm 938.

# Lời khẩn nguyện



- Kính lậy Thượng Thủy Tổ Kinh Dương Vương và Động Đình Hồ Tổ mẫu Long Nữ.
- Kính lậy Đức Thủy Tổ Lạc Long Quân và Tổ mẫu Âu Cơ.
- Kính lậy liệt vị Quốc Tổ: 18 đời Hùng Vương dựng nước và chư Hùng Tổ mẫu.
- Kính lậy các đấng Minh quân, Văn thánh, Anh hùng, Liệt nữ, Nghĩa sĩ.
- Kính lậy Hồn thiêng sông núi của tổ quốc Việt Nam yêu quý.

Nay chúng con đang sống trong cơn quốc nạn, gốc nền Văn hiến bị xoi mòn, sinh phong sinh lực Việt suy kiệt;

Nay chúng con đang sống giữa thời buổi suy vi điên đảo, lòng người phân tán, đầy rẫy cuồng tín, cố chấp, tham vọng, hận thù, ty hiềm, đố kỵ... cho nên đã xa rời nền đạo sống ngàn đời của dân tộc, ý thức về cội nguồn, tình thương yêu, tinh thần trách nhiệm vô cùng mờ nhạt.

Từ trong lưu lạc, nay chúng con cùng về quây quần quanh bàn thờ Tổ để biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau, để cùng nhau chia xẻ gánh nặng trong đại cuộc **giải trừ tất cả những gì nguy hại cho dân tộc, và xây dựng những gì phúc lợi cho đồng bào.**

Cúi xin liệt Tổ, các bậc tiền nhân, Hồn thiêng sông núi phù trợ cho chúng con chí bền dạ sáng, tâm rộng nghĩa sâu, gương cao ngọn cờ Tự chủ, dân sâu thể trận đồng tâm, và sớm đạt thành tâm nguyện.

Tập Hợp Đồng Tâm

## Vài lời kính thưa bạn đọc

Vào những ngày cuối của năm 2006 này, trong khi thế giới lại đang sa lầy trong cuộc chiến mới chống khủng bố có vẻ càng ngày càng lún sâu và có nguy cơ trở thành nan đề vô phương giải quyết của nhân loại, thì dân tộc VN nói chung dường như vẫn chưa thoát khỏi những ảo tưởng ảo giác cũ, cho nên vẫn lúng túng trong thế lưỡng cực cũ.

Cuộc tương tàn thảm khốc mấy thập niên qua đã đưa hàng triệu đồng bào chúng ta đến cảnh sống xa quê hương, chưa kể hàng triệu người khác phải sống lưu vong trên chính quê hương của mình. Trong cơn tang thương ấy, khi nắm được quyền lực, đảng CSVN đã chọn con đường sai lầm là đặt quyền lợi đảng với mô thức “dối trá, bạo lực, chủ nghĩa, hận thù” của nó cao hơn nguyện vọng chung của dân tộc. Cho nên đã đẩy tập thể những người Việt sống lưu vong trở thành đối cực chính trị với họ.

Nhìn lại đất nước 31 năm qua sau ngày miền nam VN bị đồng minh Mỹ bức tử, điều cảm nghĩ có vẻ tiêu cực của chúng tôi là, thảm thay, cho đến hôm nay vẫn còn có rất nhiều người trong chế độ CSVN nghĩ rằng mình đã trở thành vĩ đại và bất diệt do cuộc “đại thắng mùa xuân” đã đánh cho “Mỹ cút Ngụy nhào”; đồng thời vẫn còn rất nhiều người Việt ở khắp nơi trên thế giới nghĩ rằng Hoa Kỳ và các đồng minh Tây phương cũ luôn luôn là chỗ dựa đáng tin cậy, là thế lực sẵn sàng bênh vực cho những lý lẽ và ý muốn của mình trong cuộc đấu tranh có chính nghĩa này. Trên thực tế, dù thời gian hàng thập niên dài đặc có trôi qua, dù những hy sinh đóng góp cho đất nước của người VN trong và ngoài nước có chất cao như núi, và dù cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, nhân quyền cho đất nước tỏ ra càng ngày càng có ý nghĩa và hiệu lực trên trường quốc tế, cái nan đề của dân tộc vẫn còn đấy: dân tộc thật ra chưa thoát ra được cơn mê man của thế lưỡng cực cũ. Cho nên một bên vẫn là những biểu lộ say sưa hung hãn của những tên lính dững cảm trong đội ngũ tiền phong của chủ nghĩa Mác-Lê “bách chiến bách thắng”, và về phía khác phần lớn vẫn là tâm trạng kiêu hùng bất khuất của những “người ở lại” gan lì cố bám chặt lấy một góc tiền đồn hoang phế của Thế giới Tự do.

Nay nếu nói đến một giải pháp lý tưởng cho đất nước để tìm một lối thoát có lợi hơn, hợp tình hợp lý hơn cho cả dân tộc, tuy không phải là chuyện hoang tưởng nhưng hiển nhiên sẽ rất khó có hy vọng đạt được những điều mong muốn, vì kẻ cần lắng nghe hơn cả thì còn đang mãi mê củng cố những thắng lợi và thành tích của mình, dĩ nhiên họ lại càng không muốn hy sinh đi những gì đã giành được bằng xương bằng máu.

Nhưng chúng ta có thể tin rằng việc giải quyết dứt khoát căn bệnh của dân tộc để xây dựng một đất nước thanh bình, lành mạnh, theo ý nguyện chung của tất cả mọi người tất sẽ phải xảy ra trong một tương lai nào đó, khi những u mê và những ảo tưởng, ảo giác biến mất, khi những chướng ngại cho một cuộc đại hợp tác dân tộc đã bị san bằng do chính ý chí tự chủ của toàn dân.

Thời gian cho đến nay dường như vẫn chưa phải là liều thuốc nhiệm màu, và như thế phải chăng vết thương thế kỷ của dân tộc vẫn còn cần đến nhiều sự săn sóc mới, tỉ mỉ, kiên nhẫn, và thận trọng hơn? Đến đây chúng tôi lạm nghĩ rằng một trong những săn sóc cần thiết nhất là hãy từ từ tháo gỡ, phá huỷ những chướng ngại trùng trùng điệp điệp đang án ngữ trước mặt và cả sau lưng chúng ta - tất cả người VN không phân biệt hàng ngũ trước đã.

Kính thưa bạn đọc, công việc mà chúng tôi trù liệu ở đây là cố động việc tìm ra, moi ra cho hết những chướng ngại dù lớn hay nhỏ trên con đường tìm lại một quê hương chung cho cả dân tộc. Với công việc vô danh này, chúng tôi thành thật mong ước sẽ được sự hưởng ứng và tiếp tay của tất cả quý vị ở khắp nơi, trong và ngoài nước, để cùng dâng hiến một chút gì hữu dụng cho đất nước.

Trân trọng,  
**Tập Hợp Đồng Tâm**

# Bàn Thờ Tổ Tiên và bản sắc dân tộc Việt

Bàn thờ Tổ tiên là một trong những nét đặc trưng của nền văn hoá Việt và cũng là một trong những điều không thể thiếu của nền đạo sống ngàn đời của dân tộc ta.

Từ ngàn xưa việc lập bàn thờ gia tiên trong nhà để tưởng nhớ công ơn tổ tiên đã trở thành một tập tục thâm nhuần rất sâu xa vào nếp sống Việt. Trong tất cả các gia đình Việt Nam hầu như nhà nào cũng có bàn thờ gia tiên; tùy theo gia cảnh giàu nghèo, sang hèn bàn thờ gia tiên hình thức có thể khác nhau, nhưng cùng chung một ý niệm là nơi thờ phụng người đã khuất.

Ở phạm vi quốc gia thì có bàn thờ Quốc Tổ, để tưởng nhớ công đức liệt Tổ đã khơi dòng lập quốc, cùng các bậc minh quân, văn thánh, anh hùng, liệt nữ, các bậc tiền nhân trải ngàn đời đã hy sinh xương máu, đóng góp công đức vào việc dựng nước giữ nước, thể hiện tinh anh, khí phách của dòng giống Việt.

*“Cây có gốc mới tươi cành xanh ngọn,  
Nước có nguồn mới biển cả sóng sâu”*

Từ cái gốc cái nguồn ấy mới có gia đình và mới có đất nước, quốc gia. Vì vậy bàn thờ Gia tiên và bàn thờ Quốc Tổ là tượng trưng cái gốc cái nguồn của gia đình và của quốc gia. Nhà, nước, dân tộc từ nguồn gốc ấy mà nảy nở và tồn tại mãi mãi. Bàn thờ Tổ tiên đã vượt ra ngoài hình thức tôn giáo, và nếu gọi đó là một đạo thì đó là đạo thờ cúng ông bà, tổ tiên. Đây chính là thuần phong mỹ tục, là một trong những nét đẹp và quý của nền văn hoá Việt chúng ta.

Bàn thờ thường được lập ở những chỗ trang trọng nhất, dù ở nơi đâu, trong một ngôi đền đài dinh thự, một ngôi nhà bình thường, một túp lều tranh nghèo nàn, thậm chí ngay ở một nơi rừng núi hoang vu hoặc nơi gò đồng đìu hiu vắng vẻ..., tùy theo hoàn cảnh mà bàn thờ được trang thiết. Bàn thờ có thể là nơi tôn nghiêm an linh vị Quốc Tổ, hay hình ảnh người quá cố, có đỉnh trầm, lư hương, với cặp chân đèn và những đồ thờ uy nghi lộng lẫy, hay bàn thờ chỉ là một chiếc bàn gỗ thô sơ mộc mạc, một chiếc kệ gỗ

trên tường với một bát hương đậm bạc và ngọn đèn dầu leo lét; thậm chí bàn thờ có thể chẳng được trang thiết gì ngoài một nén hương cắm hững hờ trên một tảng đá hay một mô đất cao.

Ngay cả đôi khi hoàn cảnh không cho phép để thiết trí một bàn thờ đơn sơ nhất, người ta cũng không quên đốt lên một nén tâm hương, ấy là nén hương lòng để tưởng niệm người đã khuất, và ở trường hợp này bàn thờ tổ tiên dù không có trong thực tế nhưng nó đã được an vị ngay trong tâm tưởng của mỗi người. “Con đâu cha mẹ đó”, bởi vì trong mỗi chúng ta, nếu xét về phương diện vật lý, đã sẵn có dòng máu và những yếu tố di truyền của ông bà cha mẹ và bao đời các bậc tiền nhân. Về phương diện tâm lý chúng ta cũng sẵn mang truyền thống, những ước mơ, ý chí, khát vọng... của các bậc gia tiên, cùng những tinh anh, khí phách của cả dân tộc. Như vậy, trong mỗi cá nhân chúng ta đã sẵn có ông bà cha mẹ tổ tiên và các bậc tiền nhân; đó là mẫu số chung, cho dù trong cuộc sống thực tế chúng ta có nhiều sự khác biệt. Dòng sinh tồn khởi từ liệt tổ, giao truyền bao ngàn đời, rồi mãi mãi nối tiếp đến chúng ta ngày nay, cùng sinh tồn trên một giải đất, cùng chung ngôn ngữ, phong tục, tập quán... Nhận thấy như vậy mới thấm thía ý nghĩa của hai chữ “đồng bào”, cùng một bọc mẹ sinh ra,

*“Bầu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”*

Sống là sự vận động phát triển, tình thương yêu đùm bọc giúp chúng ta duy trì lẽ sáng trong cuộc sống. Dân tộc ta không những biết thương yêu quý trọng người còn sống, mà tình thương yêu quý trọng đó còn bao trùm đến những người đã khuất, đến những thế hệ tiền nhân đã vì chúng ta mà hy sinh. Điều này được thể hiện trong “Đạo thờ người”, thờ tình người, thờ cúng các bậc gia tiên trong dòng tộc. Rộng đến phạm vi làng xã thì có đền miếu thờ các vị Thành hoàng có công với địa phương. Rộng ra là cả nước, có đền thờ Quốc tổ, thờ Tiên tổ và các thế hệ tiền nhân đã có công khơi dòng dựng nước và giữ nước. Chỉ có những kẻ lạc dòng mất gốc,



vong ân bội nghĩa mới coi việc thờ cúng ông bà tổ tiên là mê tín dị đoan. Coi thường việc thờ kính tổ tiên là thái độ của kẻ nông nổi, thật đáng thương hại; vì ăn phải cái bả của những quan niệm mất nhân tính mà bỏ thực theo hư, tưởng là mình đã văn minh tiến bộ, tưởng là mình đang bắt gặp đà tiến của loài người; có ngờ đâu, khi xa lìa cái gốc nhân tính, là mình đang trên đà tụt hậu thê thảm. Thế mới hay trong những cái có vẻ mộc mạc cổ kính lại chứa đựng những tinh hoa bát ngát, đóng góp vào cuộc sống tâm linh của loài người đang đạt tới cao độ của cuộc tiến hóa khoa học và kỹ thuật hôm nay.

*“Uống nước nhớ nguồn”  
“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”*

đấy chính là đạo lý làm người và lại là truyền thống của dân tộc Việt. Những gì ta thụ hưởng hôm nay đều là kết quả của bao thế hệ người xưa, những thế hệ có lưu danh trong sách sử hay đã âm thầm cống hiến hy sinh, cộng với sự nỗ lực phát triển và sang tạo của thế hệ hôm nay.

Bàn thờ là biểu tượng cho sự ghi tạc công đức, là điểm hội tụ giao truyền giữa quá khứ và hiện tại đồng nhất trong một dòng sông để vươn tới tương lai. Bàn thờ và việc thờ kính phải thể hiện được sự trang nghiêm mới mang được một nội dung trong sáng và mới chuyển được một sức sống tiềm tàng phát huy tinh thần “kính Trời - trọng Đất - quý Người” được nối kết một cách nhịp nhàng trong quan niệm sống của người Việt chúng ta.

Vào những dịp lễ Tết giỗ chạp chúng ta thường thắp hương khấn vái trước bàn thờ. Những lời khấn nguyện, ngoài việc nhắc nhở ghi tạc công đức tiền nhân, là để cầu mong hồn thiêng tiên tổ anh linh phù trợ cho lớp hậu sinh; và chính những điều chúng ta khấn nguyện cầu xin trước bàn thờ lại là những điều nhắc nhở thôi thúc ta phải nỗ lực mà thực hiện trong cuộc sống hiện thực. Điều cần thiết là phải biết tự nỗ lực trong những điều mình khấn nguyện thì rồi anh linh tiền nhân, hồn thiêng sông núi mới phù trợ; chứ không phải chỉ cần liệt kê những lời khấn cầu ra đó để phó thác cho sự phù trợ của tiền nhân, hay tệ hại hơn nữa, những lời khấn nguyện chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi chiếu lệ cho xong chuyện rồi quên lãng trong thực tế. Nhắc nhở, nỗ lực thực hiện, tạo nên một vòng đồng tâm tỏa rộng và lan xa mới chính là ý nghĩa đích thực của lời khấn nguyện trước bàn thờ.

Mỗi dân tộc đều có bản sắc riêng và thể hiện bản sắc ấy bằng những phương cách khác nhau. Ngày nay trong cộng đồng loài người đang bước vào ngưỡng cửa của một mái nhà chung, dân tộc Việt chúng ta có bàn thờ Gia tiên, có miếu thờ Thành hoàng, có đền thờ Quốc tổ là những biểu tượng của bản sắc dân tộc. Những thể hiện biểu lộ bản sắc dân tộc ấy chắc chắn sẽ không bị mờ nhạt, bị khóa lấp, bị mất cá tính trong cộng đồng nhân loại.

Úc châu, Mùa giỗ Quốc tổ Bính Tuất, 2006.  
Thầy Cúng.



Bàn thờ vua An Dương Vương

## Hãy tích cực thúc đẩy tiến trình **Phá chướng ngại** để xây dựng lại đất nước

*“Phá chướng ngại để dựng lại niềm tin” là một trong những điểm then chốt mà chúng tôi đã đề nghị trong cuốn Bạch thư “Viễn Ảnh Nước Việt Nam Và Khát Vọng Người Dân Việt”. Đề tài này đã có những buổi thảo luận khá rộng rãi vào thời gian cuốn Bạch thư được phát hành (1991-92). Cho đến nay, do hoàn cảnh tranh đấu thay đổi, nhiều độc giả nghĩa hữu đã yêu cầu mở lại các cuộc đàm luận để cùng nhau góp ý thêm về việc “Phá chướng ngại”. Trên diễn đàn này chúng tôi mong ước và hy vọng sẽ có sự đóng góp ý kiến rất tích cực của mọi giới và từ mọi phía để đưa đến một cuộc vận động chung nhằm phá tan tất cả những chướng ngại trên con đường tìm lại một quê hương chung cho cả dân tộc.*

### **Vũ Quang Đạo**

Trong bối cảnh của cuộc tranh đấu giải trừ chế độ Cộng sản vào thập niên 1990, Tập Hợp Đồng Tâm - trong cuốn “Bạch Thư” - đã nêu lên sự cần thiết phải có một giải pháp toàn bộ gồm 3 điểm, dựa trên việc hợp tác toàn dân, để xây dựng lại đất nước:

- 1) Phá chướng ngại để dựng lại niềm tin.
- 2) Đặt một căn bản cho cuộc hợp tác toàn dân.
- 3) Hợp tác toàn dân để cùng xây dựng lại đất nước.

Về điểm thứ nhất, những chướng ngại căn bản cần phải được phá hủy để mở đường cho cuộc hợp tác toàn dân theo quan điểm của Bạch Thư vào thời điểm ấy, hầu như toàn là những trở ngại gây nên từ phía chế độ CSVN, ấy là:

- Các chủ thuyết dựa trên bạo lực, dối trá, hủy diệt tình người...
- Các chủ nghĩa khai thác hận thù giữa các thành phần xã hội...
- Các chủ trương bạo lực, giành độc quyền cai trị...
- Các trại tập trung đầy đọa con người...

Cho đến nay, cái nhìn của người VN về những chướng ngại trong việc đi đến một giải pháp lý tưởng cho đất nước có lẽ đã tinh vi hơn nhiều, vì nhìn đâu người ta cũng thấy những chướng ngại, ngay cả những chướng ngại nội tại.

Vấn đề cần đặt ra là trong tiến trình tranh đấu hiện tại chúng ta có cần phải tìm ra những vô số chướng ngại ấy để rồi tìm cách tháo gỡ, phá hủy chúng đi hay không?

Trong một số các buổi thảo luận sơ khởi cùng các anh em thân hữu và nghĩa hữu gần gũi nhất, chúng tôi đã nhận thấy có 2 quan niệm:

- Quan niệm đồng ý cho rằng cần phải thúc đẩy một cuộc tìm tòi, liệt kê và phá hủy tất cả những chướng ngại về mọi mặt đang hiện hữu giữa các thành phần hay những quan điểm chính trị đối kháng, nếu người ta thực sự nghĩ đến việc xây dựng một quê hương chung cho cả dân tộc.

- Quan niệm thứ hai chưa hẳn đồng ý cho rằng: Trong lúc cộng đồng người Việt tỵ nạn ở khắp nơi trên thế giới đang theo đuổi các mục tiêu tranh đấu bằng những cuộc biểu dương tinh thần chống Cộng quyết liệt và bằng những cuộc vận động ngoại giao rất có ý nghĩa; đồng thời cuộc tranh đấu đòi dân chủ hoá và nhân quyền ở trong nước cũng tạo được nhiều tiếng vang thuận lợi khắp trên thế giới, thì tại sao cần có một cuộc vận động nhằm phá hủy tất cả các chướng ngại về mọi mặt và từ mọi phía? Đây phải chăng chỉ là một việc làm vô ích và không thực tế?

Trong khi chờ đợi sự góp ý từ mọi nơi và mọi giới, chúng tôi xin trình bày những ý kiến riêng sau đây để đóng góp thêm vào những những quan niệm đã nói trên.

## **1. Tình trạng phân hoá của dân tộc hiện chưa được cải thiện:**

Người VN đã bị phân hóa đến cùng cực trong cuộc tương tàn kéo dài hơn 20 năm giữa 2 miền Nam-Bắc, cộng với 9 năm kháng Pháp khơi mào cho cuộc phân tranh Quốc-Cộng trước đó. Hiện nay, sau hơn 30 năm ngưng tiếng súng, dân tộc Việt Nam vẫn không thoát khỏi thế phân hóa lưỡng cực. Tập thể người Việt ở hải ngoại đã tự đặt mình vào hàng ngũ chống Cộng, đòi bãi bỏ chế độ cai trị độc đảng để dân chủ hóa đất nước.

Mặt khác, luật pháp và những cơ chế hành chính, chính trị trong nước cũng dựng một biên giới rõ rệt giữa chế độ trong nước với tập thể những người VN tạm mất quê hương. Trên thực tế, không phải chỉ riêng cộng đồng VN ở hải ngoại là thành phần duy nhất chống đối nhà cầm quyền CS. Ngay ở trong nước, ngoài những cá nhân tranh đấu công khai, hàng triệu đồng bào cũng đứng ở tư thế chống lại chế độ hoặc ngầm ngầm, hoặc tiêu cực. Có thể nói họ là thành phần người Việt sống lưu vong trên chính quê hương của mình chỉ vì không thể chấp nhận một chế độ độc đảng toàn trị. Như thế hai đối cực chính trị đã rõ rệt, một phía là đảng CS cầm quyền trong nước với những người theo đảng hay ủng hộ đảng, một bên là tập thể người VN ở hải ngoại cùng thành phần đồng bào trong nước đang tranh đấu công khai, hoặc tiêu cực chống đối chế độ.

Từ thực trạng một đất nước tan nát, một dân tộc chia lìa hơn nửa thế kỷ, Việt Nam ngày nay trên thực tế không những đã không còn khả năng vươn mình để trở thành một quốc gia vượt tiến dưới vòm trời Đông Nam Á, mà còn bị nhìn thấy như một đất nước nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng...; nơi mà quyền làm người luôn luôn bị con mắt giám sát của quốc tế chiếu cố.

Điều đáng nói là thế phân chia lưỡng cực về chính trị của dân tộc cho đến nay vẫn không hề có sự cải thiện mặc dầu các phương tiện truyền thông hiện đại và chính sách “mở cửa” do nhu cầu sống còn của chế độ CS đã đưa người dân đến gần nhau hơn. Trong nhãn quan của người dân bình thường nhìn vào sinh hoạt chính trị trong nước dưới chế độ độc đảng toàn trị, sau hơn 30 năm mọi sinh hoạt chính trị vẫn không hề có sự bao dung, nuôi dưỡng và hợp tác. Chẳng

những thế, vì lý do an toàn của chế độ, quyền tự do và quyền làm người của dân chúng vẫn thường bị hy sinh và tước đoạt một cách trắng trợn; những đòi hỏi về dân chủ bị coi là những hành động phản quốc và thù nghịch khiến dân tộc mất đi những ngẫu lực tiến hóa cần thiết. Người CS có thói quen khur khur ôm lấy những định kiến cũ và những ý thức hệ đã lỗi thời, cho nên trong xã hội CS tiêng nói của lương tri vẫn luôn luôn bị bóp nghẹt, vấn đề nhân quyền trở nên tồi tệ hơn. Về phía dân chúng, những vết hằn sâu của bạo lực vẫn có uy lực làm cho người dân trở thành nhát sợ, yếu hèn, dần dần mất hết sức đề kháng. Từ đó dân tộc đã dần dần mất đi những tinh anh khí phách, vốn là những yếu tố di truyền cần thiết tạo nên dân tâm, dân trí và dân khí. Đây là những nguyên nhân làm suy yếu đất nước.

Ngược lại, đối với tập đoàn đảng và nhà nước CS, chắc hẳn khối người Việt hải ngoại và các thành phần ly khai hoặc ngầm ngầm chống đối trong nước cũng không thiếu những sai lầm, khiếm khuyết vô cùng tệ hại. Dưới nhãn quan của đảng CS ấy là những thành phần “phản động” vô cùng bất lợi cho việc xây dựng một đất nước Cộng sản chuyên chính.

Trong tình trạng phân hoá không được cải thiện như vậy rất khó nói đến một giải pháp chung cho cả dân tộc. Khi bóng ma của dĩ vãng còn ngự trị thì con người chưa thoát khỏi những ám ảnh làm mê mờ trí sáng suốt.

## **2. Hiện chưa có một giải pháp thực tế nào cho đất nước:**

Thái độ và hành độ của CSVN cho thấy họ không hề quan tâm đến tiếng nói của tập thể đối lập. Hiện nhiên chế độ cầm quyền không muốn phải hy sinh những gì đã giành được bằng xương bằng máu, cũng không muốn phải thay đổi ý thức hệ, những lề lối tư duy, và dường như ngay cả những quan niệm về sự cải tiến... để thích ứng với đà tiến bộ của thế giới và của nếp sống con người. Ngoài ra, do ảo tưởng chiến thắng, sự kiêu căng cũng không cho phép chế độ đối thoại với tập thể những người đã phải thúc thủ hay tháo chạy sau khi miền Nam VN được “giải phóng”. Khi nắm được quyền lực bằng một cuộc xâm lăng quân sự, người CS đã bỏ mất khá nhiều cơ hội có thể quy nhân tâm về một mối để thật

sự cứu nước. Vì chủ trương thu quyền lực về một mối, họ đã đưa đất nước đến chia rẽ, lạc hậu và tai họa. Tóm lại, vì không có đủ can đảm và sự sáng suốt để tự phá bỏ đi những công trình xây dựng đã không còn hợp thời nữa, chế độ đã phải chọn con đường mà chắc hẳn họ cũng biết là lầm lạc. Đây chính là nguyên nhân đưa đến những chống đối mạnh mẽ của những trí thức trong nước, kể cả những nhân vật có địa vị và tiếng tăm, xuất thân từ đảng CS.

Ở hải ngoại, vì chưa tạo được thế chủ động về chính trị cho nên ít ai nói hay nghĩ đến chuyện bao dung để có thể nhìn nhận một thực thể chính trị đối nghịch trong cộng đồng dân tộc; và tuy có sự liên tục trong các hoạt động chống Cộng ở khắp nơi, nhưng những nỗ lực tranh đấu rất tích cực của chúng ta nhiều khi chỉ đem lại những kết quả rất tiêu cực, thí dụ việc biểu dương sức mạnh bằng thái độ quá khích trong các cuộc biểu tình chống Cộng thường chỉ có tác dụng tiêu cực là gây thêm sự phân hóa và đan dày thêm những ảo tưởng ảo giác vào giấc mơ dựng lại một quê hương lý tưởng của mình. Lối chống Cộng bằng cách “nói cho địch đau, chọc cho địch tức” thì đã lỗi thời và trên thực tế chẳng có một lợi ích nào cả. Ngoài ra đường hướng chống Cộng bằng những vận động ngoại giao tuy hữu hiệu nhưng chỉ đem lại những thắng lợi giới hạn là làm giảm bớt những vi phạm nhân quyền trắng trợn của chế độ. Sau hết, quan niệm chống Cộng bằng bạo động chắc chắn không được sự hưởng ứng của đa số đồng bào.

Nói một cách lý tưởng thì tình trạng phân hóa, phá sản toàn bộ xã hội và con người của dân tộc VN ngày nay đòi hỏi phải có một giải pháp toàn bộ và rốt ráo. Một giải pháp toàn bộ và rốt ráo phải đưa đến việc giải quyết toàn bộ những vấn đề then chốt, tức là:

- Phá hủy được toàn bộ những chương ngại từ cả hai phía để tạo được niềm tin trong việc hợp tác toàn dân;
- Vận dụng được sự quan tâm và hợp tác của người dân trên toàn bộ những kế hoạch phát triển đất nước;
- Đáp ứng được toàn bộ những khát vọng chân chính và căn bản của người dân.

Một giải pháp lý tưởng như vậy có thể thành hình được không? Chưa ai có thể tiên liệu được

mặc dầu nó đã từng được thực hiện một cách hữu hiệu ở một vài quốc gia khác cùng chung cảnh ngộ.

Tóm lại trong tình trạng hiện tại, vì chưa thể có sự bao dung, vì chưa phá hủy được những chương ngại, người ta chưa thể hy vọng một giải pháp hợp lý và thực tế nào được đưa ra từ phía này hay phía khác.

### **3. Hiện chưa có một dấu hiệu nào chứng tỏ chế độ CS sẽ nhượng bộ để chấp nhận con đường dân chủ hóa đất nước:**

Tất cả các Nghị quyết được đưa ra trong các Đại hội đảng CS đều cho thấy lập trường cứng cố chủ nghĩa và chế độ độc tài đảng trị của họ, không có một dấu hiệu nào chứng tỏ chế độ CSVN có sự chuẩn bị cho một tiến trình dân chủ hóa mai sau.

Dù sao thì người ta cũng phải nhìn nhận rằng chế độ cầm quyền CSVN vẫn ở thế chủ động và các nỗ lực chống Cộng kết hợp lại vẫn chưa tạo được một thế đứng chính trị tương xứng. Do đó những tiếng nói và hành động chống Cộng cả ở trong và ngoài nước tuy có vang vọng khắp thế giới nhưng vẫn chưa đủ để làm cho chế độ cầm quyền phải tỏ thái độ nhượng bộ. Ngoài ra những áp lực mạnh mẽ của thế giới cũng đã đem lại nhiều kết quả khả quan về phương diện nhân quyền; nhưng nếu ta đặt niềm tin vào đây để hy vọng rằng những sự can thiệp của thế giới yêu chuộng hòa bình và lẽ phải sẽ đưa đến một cuộc trừng phạt nào đó đánh thẳng vào sinh mạng của chế độ cầm quyền thì rõ ràng ấy chỉ là ảo tưởng ảo giác. Thật vậy, nếu thế giới tiên bộ và các đại siêu cường như Hoa Kỳ thật sự muốn cứu giúp các dân tộc bị xâm lược hoặc bị áp bức dưới ách độc tài thì Đức Đạt Lai Lạt Ma xứ Tây Tạng đã không phải long đong nay đây mai đó, và bà Aung San Suu Kyi của Miến Điện cũng đã không phải sống lưu vong trên chính quê hương của mình. Sự can thiệp thật sự của các siêu cường chỉ có thể xảy ra khi chính quyền lợi và sinh mạng của họ bị đe dọa.

**Vậy thái độ của chúng ta là chấp nhận hiện trạng tranh đấu hay nên tìm thêm một lối thoát nào khác?**



Không ai có thể cứu ta nếu chính ta không tự cứu lấy mình, nhưng làm sao để cứu lấy mình?

Trên con đường tìm lại một quê hương chung cho cả dân tộc, đã có rất nhiều những sáng kiến, những đóng góp, những nỗ lực, những va chạm, những xung đột, những hy sinh. Đã có không ít những giải pháp cho đất nước được đơn phương đề nghị, phần lớn phát xuất từ những tổ chức chống đối chế độ ở hải ngoại, hoặc từ những thành phần đảng viên cao cấp đã thoát ly chế độ; thế nhưng tất cả những đề nghị đó đã không đưa đến một kết quả cụ thể nào. Lý do hiển nhiên là vì đã có vô số những chương ngại từ cả hai phía.

Rút cục vì không vượt qua được những chương ngại, đã không có ai sẵn sàng đến với ai để nói chuyện phải trái, hơn thiệt. Giữa những người Việt, đôi khi cùng chung một ý nguyện, vẫn luôn luôn hiện diện một bức tường câm nín không thể vượt qua.

Trong hoàn cảnh ấy liệu chúng ta có thể tự hài lòng với những kết quả giới hạn của cuộc tranh đấu hiện tại, tức là chỉ làm áp lực cho chế độ phải chùn tay ngó trước ngó sau trước khi làm những hành động tội ác đối với đồng bào trong nước, hay nói cách khác là chấp nhận sự tồn tại không biết đến bao giờ của chế độ CS trên quê hương và chỉ còn cách tiêu cực chờ đợi và hy vọng cho đến một thể hệ xa xôi nào đó, khi những chương ngại chia rẽ dân tộc sẽ tự nó tan đi..? Hay là cần phải thúc đẩy một tiến trình phá chương ngại để sớm đi đến một giải pháp toàn bộ cho đất nước?

Đến đây chúng tôi xin dành phần góp ý cho quý vị độc giả nghĩa hữu để có đủ dữ kiện đưa đến một cuộc thảo luận rộng lớn chính thức.

Xin thành thật cảm tạ sự lưu tâm của liệt quý vị.

Vũ Quang Đạo



Họa phẩm (Hiếu-Ức-Quốc) xưa nhất về dân tộc Đại-Việt (1078) thời nhà Lý

Một họa phẩm danh tiếng của Lý-Công-Lân tức Lý-Long-Miên, người đất Chu, đại-thần đời nhà Tống, miêu họa các sứ giả của Hiếu-Ức-Quốc, có nghĩa là nước của những người có lòng hiếu thảo, tức là nước Đại-Việt của ta vậy .

# NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU LÊN ÁN CỘNG SẢN

**LGT.** Ngày 25.5.06, tại trụ sở Quốc Hội Châu Âu đóng tại thành phố Strasbourg thuộc miền đông nước Pháp, các nghị viên Quốc Hội Châu Âu gồm các nước Châu Âu trong đó có cả các nước cộng sản cũ Đông Âu đã ra Quyết Nghị số 1481 lên án chủ nghĩa cộng sản vì những tội ác chống nhân loại mà các chế độ cộng sản toàn trị đã vi phạm nhân quyền cách nghiêm trọng. Bản Nghị Quyết đòi phải đem chế độ cộng sản ra xử án như trường hợp các tội ác khủng khiếp của chế độ Quốc Xã.

Trước Quyết Nghị 1481 của Nghị Viện Châu Âu lên án cộng sản, năm 2000 Nghị Hội Quốc Tế Lượng Định Tội Ác của Chủ Nghĩa Cộng Sản (The International Congress on the Evaluation of Crimes of Communism) họp tại Vilnius, nước Lithuania cũng đã ra những Nghị Quyết lên án Cộng sản gồm:

(1) Nghị Quyết: Lên án ý thức hệ và chủ thuyết Cộng sản, (2) Nghị Quyết: Quảng diễn ý nghĩa của khái niệm “Diệt Chủng”. (3) Nghị Quyết Đòi bồi thường thiệt hại do các chế độ cộng sản chiếm đóng gây ra. (4) Nghị Quyết: Đề ra các biện pháp ngăn chặn sự hồi sinh (cách tân) của chủ nghĩa cộng sản. (5) Nghị Quyết: Kêu gọi hợp tác quốc tế điều tra và tiến hành thủ tục pháp lý đối với tội ác của chủ nghĩa cộng sản. (6) Nghị Quyết: Nêu lên hậu quả về mặt tinh thần của họa diệt chủng.

Cộng sản Hà Nội đã lộng lộn tức tối đối với Nghị Quyết 1481 của Nghị Viện Châu Âu, từ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng sản Việt Nam cho đó là một “Nghị Quyết sai trái” và đã trắng tráo võ ngực khoe khoang một cách khôi hài lối bịch : “Có thể khẳng định chủ nghĩa cộng sản là một thành tựu trí tuệ văn minh của loài người”! Và các báo nhà nước đều được chỉ thị đồng loạt phản đối Quyết định 1481. Thế kỷ 20, “trí tuệ văn minh loài người” đã đẻ ra 2 quái thai là chế độ Quốc Xã và chủ nghĩa Cộng Sản. Xin mời quý vị theo dõi Quyết Nghị 1481.

## Quốc tế cần lên án những tội ác của các chế độ cộng sản toàn trị

### Nghị Quyết 1481 ( năm 2006 )

1- Nghị viện tham chiếu Nghị quyết 1096 (năm 1996) của mình về các biện pháp nhằm gỡ bỏ di sản của các cựu hệ thống cộng sản toàn trị.

2- Các chế độ cộng sản toàn trị ở Trung và Đông Âu trong thế kỷ trước và hiện vẫn còn cầm quyền trong nhiều quốc gia trên thế giới, hết thảy đều có đặc điểm là vi phạm nghiêm trọng các nhân quyền. Những vi phạm này khác nhau tùy theo văn hóa, quốc gia, giai đoạn lịch sử và bao gồm các vụ ám sát và xử tử cá nhân lẫn tập thể, chết trong các trại tập trung, bỏ đói, lưu đày, tra tấn, lao công nô dịch và các hình thức khác như khủng bố thể lý hàng loạt, bách hại dựa trên chủng tộc hoặc tôn giáo, vi phạm tự do lương tâm, tư tưởng và phát biểu, tự do báo chí, cũng như thiếu đa nguyên chính trị.

3- Các tội ác đã được biện minh nhân danh lý thuyết đấu tranh giai cấp và nguyên tắc chuyên chính vô sản. Sự giải thích hai nguyên tắc này đã hợp thức hóa việc “trừ khử” những người bị xem là nguy hại cho việc xây dựng một xã hội mới,

và như thế là kẻ thù của các chế độ cộng sản toàn trị. Một số lớn nạn nhân trong mỗi quốc gia liên hệ đã là chính công dân của quốc gia ấy. Đặc biệt đó là trường hợp của các dân tộc thuộc cựu Liên bang Xô viết, vốn vượt rất xa các dân tộc khác về số nạn nhân.

4- Nghị viện thừa nhận rằng, bất chấp những tội ác của chế độ cộng sản toàn trị, vài đảng cộng sản Âu Châu cũng từng đóng góp nhiều vào việc hoàn tất nền dân chủ.

5- Trong mọi trường hợp, sự sụp đổ của các chế độ toàn trị ở Trung và Đông Âu đã không kéo theo một cuộc điều tra quốc tế về các tội ác mà chúng đã phạm. Hơn thế nữa, các tác giả của những tội ác này đã không bị cộng đồng quốc tế mang ra xử án, như trường hợp các tội ác khủng khiếp của chế độ Quốc Xã.

6- Bởi thế, hiểu biết của công chúng về những tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải quá nghèo nàn. Các đảng cộng sản đều hợp pháp

và còn hoạt động tại một số quốc gia, cho đến trong vài trường hợp họ đã dính líu tới những tội ác mà các chế độ cộng sản toàn trị đã phạm trong quá khứ.

7- Nghị viện xác tín rằng sự hiểu biết lịch sử là một trong các điều kiện tiên quyết để tránh những tội ác tương tự trong tương lai. Hơn nữa, việc đánh giá theo luân lý và lên án các tội ác đã phạm đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục các thế hệ trẻ. Quan điểm minh bạch của cộng đồng quốc tế về quá khứ có thể là một điểm tham chiếu cho những hành động tương lai của họ.

8- Ngoài ra, Nghị viện tin rằng các nạn nhân của những tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải mà đang còn sống hoặc gia đình họ đều đáng được thương xót, cảm thông và thừa nhận các thống khổ của họ.

9- Các chế độ cộng sản toàn trị còn hoạt động tại vài quốc gia trên thế giới và các tội ác tiếp tục được phạm. Các mối quan tâm về quyền lợi đất nước chớ nên ngăn cản các quốc gia phê phán đầy đủ các chế độ cộng sản toàn trị hiện tại. Nghị viện mạnh mẽ lên án mọi vi phạm nhân quyền này.

10- Các tranh luận và lên án mà cho tới bây giờ vẫn được tiến hành ở bình diện quốc gia tại vài nước thành viên Hội Đồng Âu Châu không thể miễn trừ cho cộng đồng quốc tế khỏi chọn một quan điểm minh bạch về các tội ác do các

chế độ cộng sản toàn trị phạm phải. Cộng đồng quốc tế có nghĩa vụ luân lý buộc làm như thế, không được trì hoãn hơn nữa.

11- Hội Đồng Âu Châu là vị trí tốt cho một cuộc tranh luận như vậy ở bình diện quốc tế. Mọi cựu quốc gia cộng sản Âu Châu, ngoại trừ Belarus, nay là thành viên của Hội đồng và việc bảo vệ nhân quyền lẫn quy tắc pháp luật là những giá trị nền tảng mà Hội đồng đang ủng hộ.

12- Bởi thế, Nghị viện mạnh mẽ lên án những vi phạm nhân quyền nghiêm trọng của các chế độ cộng sản toàn trị và bày tỏ lòng thương xót, cảm thông và thừa nhận đối với các nạn nhân của những tội ác này.

13- Hơn nữa, Nghị viện kêu gọi mọi đảng cộng sản hoặc hậu cộng sản trong các quốc gia thành viên, mà cho tới nay đã chẳng làm như thế để tái thẩm định lịch sử chủ nghĩa cộng sản và quá khứ riêng của mình, hãy minh bạch tách mình khỏi các tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải và lên án chúng không chút mơ hồ.

14- Nghị viện tin rằng quan điểm minh bạch này của cộng đồng quốc tế sẽ mở đường cho sự hòa giải trong tương lai. Hơn nữa, quan điểm đó hứa hẹn sẽ khuyến khích các sử gia khắp thế giới tiếp tục công cuộc khảo cứu của họ nhằm xác định và kiểm chứng cách khách quan về những gì đã xảy đến.

**Đừng sợ cái cực kỳ man rợ  
Dù nó đang thịnh thời rực rỡ nơi nơi  
Phải vững tin vào bước tiến con người.  
Phải cứu lấy chúng nó, phải tìm ra một phương thuốc  
Dù là thuốc Nổ.  
(Đừng sợ, N. C. T. 1975)**

**CUỘC CHIẾN ĐẤU CHO MỘT NƯỚC VIỆT-NAM VĂN-HIẾN**

*Hãy đọc, chia sẻ, góp ý và phổ biến* **CUỘC CHIẾN ĐẤU CHO MỘT NƯỚC VIỆT-NAM VĂN-HIẾN**

**Tập hợp Đồng Tâm**  
[www.taphopdongtam.org](http://www.taphopdongtam.org)

# TUYÊN NGÔN TỰ DO DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM 2006

## Của 118 Nhà Đấu Tranh Dân Chủ Quốc Nội Việt Nam

**Lời Giới Thiệu.** Ngày 8 tháng 4 năm 2006 bản “Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam” do 116 công dân Việt Nam đứng tên được công bố. Bản công bố chia làm 3 phần. Phần 1 nói về thực trạng Việt Nam : Cộng sản lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân Việt Nam là lòng khát vọng độc lập để tráo trở thiết lập nền vô sản chuyên chính, dùng khủng bố để trấn áp bóc lột toàn dân Việt Nam. Phần 2. Vì theo chế độ cộng sản nên nước Việt Nam đã bị tụt hậu quá xa so với các nước trong vùng và thế giới. Phần 3. Đòi phải thay thế triệt để thể chế chính trị ở Việt Nam chứ không phải đổi mới từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh như đang xảy ra. Phải có mọi quyền tự do như : Tự do thông tin, tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử, quyền tự do hoạt động công đoàn, quyền tự do tôn giáo...

Bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam công bố vào ngày mùng 8 tháng 4 năm 06 nên được gọi là “Tuyên Ngôn 8406”, nhóm người chủ trương gọi là “Khối 8406”. Ngày 30 tháng 5 năm 06, 50 Dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ đã ký tên vào bức thư cam kết sát cánh ủng hộ khối 8406. Qua ngày hôm sau, 31.5.06, 50 nhân sĩ Khối Hiến Chương 77 của Tiệp Khắc, trong đó có cựu tổng thống Vaclav Havel cũng đã gửi thư khuyến khích sự can đảm của khối 8406. Bản Tuyên Ngôn khởi đầu do 116 người ký tên, nay thì đã có hàng ngàn người cùng ký tên. Sau đây là nội dung bản Tuyên Ngôn :

Việt Nam, 8 – 4 – 2006

Kính gửi Đồng Bào Việt Nam ở trong và ngoài nước,

Chúng tôi ký tên dưới đây, đại diện cho hàng trăm nhà đấu tranh Dân chủ ở quốc nội và tất cả mọi người Dân nào đang khao khát một nền Dân chủ chân chính cho Quê hương Việt Nam hôm nay, đồng thanh lên tiếng :

### I. **Thực trạng của Việt Nam**

1- Trong cuộc Cách mạng tháng 8-1945, sự lựa chọn của toàn Dân tộc ta là **Độc lập Dân tộc**, chứ không là **chủ nghĩa xã hội**. Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945 chẳng nhắc đến một từ nào về chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản cả. Hai nguyên nhân chính làm nên thắng lợi của Cách mạng ấy là **Khát vọng Độc lập Dân tộc** và **Khoảng trống quyền lực** lúc bấy giờ ở Việt Nam (quân Nhật đã đầu hàng Đồng minh ngày 15-8-1945 và thực dân Pháp đã bị quân Nhật đảo chính cướp quyền từ ngày 9-3-1945).

Rõ ràng mục tiêu của cuộc cách mạng ấy đã bị đảng Cộng sản Việt Nam đánh tráo. Và dĩ nhiên, **Quyền Dân tộc tự quyết** cũng hoàn toàn bị thủ tiêu. Đã có ít nhất 2 cơ hội lịch sử rất thuận lợi là năm 1945 ở miền Bắc và năm 1975 trên cả nước, để Dân tộc khẳng định **Quyền tự quyết** của

minh. Nhưng tất cả đều bị đảng Cộng sản Việt Nam tráo trở không thực hiện. Vì một khi nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập, thì theo Lênin, chức năng đầu tiên của nó chính là: **bạo lực và khủng bố trấn áp !**

2- Tiếp đến, ngày 2-9- 1945 tại Hà Nội, ông Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã trình trọng tuyên bố với Dân tộc và với Thế giới rằng : **“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được ; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”**. Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn Độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là : mọi dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản **Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền** của Cách Mạng Pháp năm 1791 cũng nói : **“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”**. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được....’ (Trích **Tuyên ngôn Độc lập 2-9-1945**)

*Thế nhưng, tất cả những quyền thiêng liêng ấy của dân tộc đều bị chà đạp thô bạo ngay sau đó, khi mà chính quyền cộng sản được dựng lên.*



3- Đến tháng 2-1951 Tuyên ngôn của đảng Lao động Việt Nam (nay là đảng Cộng sản Việt Nam) kỷ đại hội lần thứ 2, đã viết : “*Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin*”. Và trong Điều lệ, phần Mục đích và Tôn chỉ còn khẳng định rõ ràng hơn : “*Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin-Xtalin và tư tưởng Mao Trạch Đông kết hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng...*”.

Kể từ đó, nhất là ở miền Bắc sau năm 1954, rồi cả nước sau ngày 30-4-1975 thì bóng ma của chủ nghĩa cộng sản đã luôn đè ám lên đầu, lên cổ toàn Dân Việt Nam. Chính cái bóng ma ấy chứ không phải là cái gì khác đã triệt tiêu hầu hết những quyền con người của Nhân dân Việt Nam. Và hôm nay, nó vẫn đang tạm đô hộ, chiếm đóng lên cả 2 mặt tinh thần và thể chất của toàn Dân tộc Việt Nam.

## II. Quy luật phổ biến toàn cầu.

1- Lịch sử đã minh định rằng mọi quyền tự do, dân chủ ở bất cứ một chế độ độc đảng toàn trị nào, dù cộng sản hay không cộng sản, cũng *đều bị chà đạp không thương tiếc*, chỉ khác nhau ở mức độ mà thôi. Bất hạnh thay là cho đến nay, Dân tộc Việt Nam vẫn thuộc về một trong số ít các Quốc gia trên thế giới còn bị cai trị bởi chế độ độc đảng toàn trị cộng sản. Điều này thể hiện cụ thể tại Điều 4 Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện hành, rằng : “*Đảng cộng sản Việt Nam...theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội*”. Chính vì điều này mà các quyền tự do, dân chủ của Nhân dân đã hoàn toàn bị triệt tiêu, may ra chỉ còn vài mẩu vụn mà thôi !

2- Chính hệ thống quyền lực *không hề chấp nhận cạnh tranh và không hề chấp nhận bị thay thế* này đã thúc đẩy mạnh mẽ đã thoái hóa, biến chất của toàn bộ hệ thống ấy. Vì chẳng có quy luật và nguyên tắc cạnh tranh công bằng nào trên chính trường, nên sau những kỳ bầu cử thì toàn Dân không thể chọn được những con người và những lực lượng chính trị xứng đáng nhất. Bộ máy lãnh đạo, quản lý và điều hành do vậy ngày càng hư hỏng, rệu rã từ trung ương xuống cơ sở địa phương. Hậu quả là Việt Nam hôm nay trở thành Quốc gia bị tụt hậu quá xa so với các

Nước trong khu vực và thế giới. Quốc nhục này và các quốc nhục khác khó bề tẩy xóa. *Vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân* chính vì đảng cộng sản Việt Nam và lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo Đất nước ! Thực tiễn đã xác minh rằng bất kỳ Nước nào đã bị rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản thì *đều điều tàn thê thảm* cả. Liên Xô, cái nôi cộng sản, cùng với các Nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác, đã *dùng cảm vượt qua chính mình* để quay lại tìm đường đi đúng cho Dân tộc họ.

3- Chúng ta đều hiểu rằng : không ai có thể sửa được lịch sử, nhưng có thể bẻ chiều lịch sử. Và điều quan trọng hơn là qua những bài học của lịch sử, định hướng tốt cho tương lai. Con đường hôm qua của Dân tộc ta đã bị những người cộng sản Việt Nam chọn một cách vội vàng, thiếu chín chắn và áp đặt cho cả Dân tộc một cách khiên cưỡng. Con đường ấy thực tế đã chứng minh là hoàn toàn sai lạc. Vì vậy Dân tộc ta hôm nay phải chọn lại con đường cho mình. Và *chắc chắn cả Dân tộc cùng chọn sẽ tốt hơn một người hay một nhóm người* nào đó. Đảng cộng sản Việt Nam cũng chỉ là một bộ phận của Dân tộc, nên không thể mạo danh Dân tộc để chọn thay ! Trước Dân tộc và lịch sử suốt hơn nửa thế kỷ qua (1954-2006), Đảng cầm quyền ấy đã *tiếm danh* chứ không *chính danh* chút nào ! Bởi lẽ các cuộc bầu cử thực sự tự do hoàn toàn vắng bóng ở Việt Nam.

Từ thực trạng và quy luật trên đây, với ý thức trách nhiệm của Công dân trước vận mệnh Đất nước, chúng tôi xin được phép giải bày cùng toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước :

## III. Mục tiêu, phương pháp và ý nghĩa cuộc đấu tranh.

1- Mục tiêu cao nhất trong cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ cho Dân tộc hôm nay là làm cho *thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay phải bị thay thế triệt để*, chứ không phải được “đổi mới” từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh như đang xảy ra. Cụ thể là phải chuyển từ thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, không có cạnh tranh trên chính trường hiện nay, sang *thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng*, có cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với những đòi hỏi chính đáng của Đất nước, trong đó *hệ thống tam quyền Lập pháp, Hành*



*pháp, Tư pháp phải được phân lập rõ ràng, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và trải nghiệm của Nhân loại qua những nền dân chủ đắt giá và đầy thành tựu.*

Mục tiêu cụ thể là *thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân* sau đây :

- Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận theo Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc được biểu quyết ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 19,2 : *“Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm có quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức truyền miệng, bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của mình”*. Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền.

- Quyền tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 21 : *“Mọi Công dân.... đều có quyền và cơ hội để (a) tham gia vào việc điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện được họ tự do lựa chọn; (b) bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình”*. Nghĩa là các đảng phái thuộc mọi khuynh hướng cùng nhau cạnh tranh lành mạnh trong một nền dân chủ đa nguyên, đa đảng chân chính.

- Quyền tự do hoạt động Công đoàn độc lập và Quyền Đình công chính đáng theo Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, được Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 16-12-1966, điều 7 và 8 : *“Các Quốc gia thành viên của Công ước công nhận quyền của mọi người được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi...quyền của mọi người được thành lập và gia nhập Công đoàn mà mình lựa chọn, chỉ phải tuân theo quy chế của Tổ chức đó để thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích kinh tế và xã hội của mình...(với) quyền đình công...”*. Các Công

đoàn này phải là những tổ chức duy nhất hoạt động độc lập, không có những loại Công đoàn tay sai của nhà cầm quyền.

- Quyền Tự do Tôn giáo theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 18 : *“Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền tự do này bao gồm tự do có hoặc theo một Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng do mình lựa chọn, tự do bày tỏ Tín ngưỡng hoặc Tôn giáo một mình hoặc trong tập thể với nhiều người khác, một cách công khai hoặc thầm kín dưới hình thức thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền đạo”*. Các Tôn giáo này phải hoạt động độc lập, chứ không thể bị biến thành công cụ cho nhà cầm quyền.

2- Phương pháp của cuộc đấu tranh này là hòa bình, bất bạo động. Và chính dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, chúng ta rất cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng hiệu quả của tất cả những bạn bè trên thế giới. Thông qua những phương tiện thông tin hiện đại và qua sự giao lưu quốc tế ngày càng rộng mở, chúng ta sẽ tìm mọi cách giúp Đồng bào kiện toàn nhận thức. Và một khi Nhân dân đã có nhận thức đúng và rõ thì nhất định sẽ biết hành động thích hợp và hiệu quả.

3- Ý nghĩa của cuộc đấu tranh này là làm cho chính nghĩa thắng phi nghĩa, tiến bộ thắng lạc hậu, các lực lượng dân tộc đang vận dụng đúng quy luật của cuộc sống và xu thế của thời đại thắng những tà lực đang tìm cách đi ngược lại những xu thế và quy luật ấy. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn đồng hành cùng Dân tộc hay không là tùy ở mức độ đảng ấy có khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh hay không, chỉ có thể chế chính trị độc đảng ấy là dứt khoát phải bị chôn táng vĩnh viễn vào quá khứ. Từ đó, Dân tộc sẽ tìm được những con người tốt nhất, những lực lượng chính trị giỏi nhất sau mỗi kỳ bầu cử để lãnh đạo Đất nước. Nguyên tắc “lẽ phải toàn thắng” sẽ được thiết lập và cuộc sống cá nhân sẽ trở nên tốt hơn và Đồng bào sẽ sống với nhau thân thiện hơn.

Chúng tôi mong ước tuyên ngôn này thúc đẩy sự đóng góp tích cực của Đồng bào trong Nước và sự ủng hộ của Bạn bè Quốc tế. Chúng tôi chân thành cảm ơn và kêu gọi các cơ quan

Liên Hiệp Quốc, các Quốc hội, Chính phủ, Tổ chức Quốc tế và Bạn bè trên toàn thế giới tiếp tục ủng hộ cách nhiệt tình và hiệu quả cho cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa này, góp phần đưa Tổ quốc Việt Nam sớm sánh vai cùng các Nước văn minh, đạo đức, thịnh vượng, tự do trong cộng đồng Nhân loại hôm nay.

**Đồng tuyên bố tại Việt Nam ngày 08 tháng 4 năm 2006**

1. Bs Nguyễn Xuân An, Huế
2. Gv Đặng Hoài Anh, Huế
3. Gv Đặng Văn Anh, Huế
4. Bs Lê Hoài Anh, Nha Trang
5. Gs Nguyễn Kim Anh, Huế
6. Gs Nguyễn Ngọc Anh, ĐN.
7. Nv Trịnh Cảnh, Vũng Tàu
8. Lm FX. Lê Văn Cao, Huế
9. Gv Lê Cận, Huế
10. Lm Giuse Hoàng Cận, Huế
11. Gv Trần T. Minh Cẩm, Huế
12. Lm G. Ng. V. Chánh, Huế
13. Gv Ng. Thị Linh Chi, Cần Thơ
14. Gs Hoàng Minh Chính, Hanoi
15. Gv Ng. Việt Cử Quảng N.
16. Ths Đặng Quốc Cường, Huế
17. Nv Ng. Đắc Cường, Phan Th.
18. Dn Hồ Ngọc Diệp, Đà N.
19. Gv Trần Doãn, Quảng Ngãi
20. Lê thị Phù Dung, Saigon
21. Gv Hồ Anh Dũng, Huế
22. Gs Trương Quang Dũng, Huế
23. Bs Hà Xuân Dương, Huế
24. Cựu Đt Phạm Quế Dương HN
25. Ls Ng. Văn Đài, Hà Nội
26. Kt Trần Văn Đôn, Ph. Thiết
27. Bs Hồ Đông, Vĩnh Long
28. Lm P. Ng. Hữu Giải, Huế
29. Dn Trần Văn Hà, Đà Nẵng
30. Gv Lê Thị Bích Hà, Cần Thơ
31. Bs Lê Thị Ngân Hà, Huế
32. Gv Lê Ng. Xuân Hà, Huế
33. Vũ Thúy Hà, Hà Nội
34. Ks Đỗ Nam Hải, Saigon
35. Gv Trần Thạch Hải, Hải Ph.
36. Kt Trần Việt Hải, Vũng T.
37. Ks Đoàn Thị Diệu Hạnh, VT.
38. Dn Ng. Thị Hạnh, Đà Nẵng
39. Gv Phan T Minh Hạnh, Huế
40. Gs Đặng Minh Hào, Saigon
41. Nv Trần Hào, Vũng Tàu
42. Nv Trần Mạnh Hào, Saigon
43. Gv Lê Lệ Hằng, Huế
44. Lm G. Ng. Đức Hiếu, Bắc Ninh
45. Yt Chế Minh Hoàng, Nh.Tr.
46. Gv Văn Đình Hoàng Huế
47. Gv Lê Thu Minh Hùng, Saigon
48. Gs Ng. Minh Hùng, Huế
49. Lm Gk, Ng. Văn Hùng, Huế
50. Gv Phan Ngọc Huy, Huế
51. Gv Lê T. Thanh Huyền, Huế
52. Gv Đỗ T Minh Hương, Huế
53. Ths Mai Thu Hương, Hải P.
54. Yt Trần Thu Hương, Đà N.
55. Pts Nguyễn Ngọc Kế, Saigon
56. Gs Ng. Chính Kết, Saigon
57. Ths Ng. Quốc Khánh, Huế
58. Gv Ng. Đăng Khoa, Huế
59. Gs Trần Khuê, Saigon
60. Cựu Th.tá Vũ Kính, Hà Nội
61. Nv Bùi Lãng, Phan Thiết
62. Gv Tôn Thất Hoàng Lân, Saigon
63. Bs Vũ T Hoa Linh Saigon
64. Hội trưởng PGHHTT Lê Quang Liêm, Sài Gòn
65. Lm Phêrô Phan Văn Lợi, Huế
66. Lm GB. NG. Cao Lộc, Huế
67. Gv Ma Văn Lựu, Hải Phòng
68. Gv Ng. Văn Lý, Hải Phòng
69. Lm Tadêô Ng. Văn Lý, Huế
70. Gv Cái Thị Mai, Hải Phòng
71. Cao Thị Xuân Mai, Huế
72. Gv Ng. Văn Mai, Saigon
73. Nv Hà Văn Mậu, Cần Thơ
74. Gv Phan Văn Mậu, Huế
75. Nv Lê Thị Thu Minh, Cần Thơ
76. Gv Ma Văn Minh, Huế
77. Gv Ng. Anh Minh, Saigon
78. Bs Huyền Tôn Nữ Phương Nhiên, Đà Nẵng
79. Bùi Kim Ngân, Hà Nội
80. Ths Đặng Hoài Ngân, Huế
81. Lm GB. Lê Văn Nghiêm, Huế
82. Gv Lê Hồng Phúc, Hải Ph.
83. Lm Đaminh Phan Phước, Huế
84. Ks Võ Lâm Phước, Saigon
85. Lm G. Cái Hồng Phượng, Huế
86. Ms Ng. Hồng Quang, Saigon
87. Ks Tạ Minh Quân, Cần Thơ
88. Lm A. Hồ Văn Quý, Huế
89. Lm G. Trần Văn Quý, Huế
90. Bs Võ Văn Quyền, Vĩnh Long
91. Bs Trần Văn Sen, Nha T.
92. Cư sĩ PGHHTT Lê Văn Sóc, Vĩnh Long

93. Ks Hoàng Sơn, Hải Phòng  
 94. Lm Phaolô Ngô Thanh Sơn, Huế  
 95. Gs Ng. Anh Tài, Đà Nẵng  
 96. Ks Đỗ Hồng Tâm, Hải Ph.  
 97. Bs Tạ Minh Tâm, Cần Thơ  
 98. Gs Ng. Thành Tâm, Huế  
 99. Ms Phạm Ngọc thạch, Saigon  
 100. Gv Ng. Bình Thành, Huế  
 101. Gv Văn Bá Thành, Huế  
 102. Ths Trần Mạnh Thu, Hải Ph.  
 103. Cư sĩ PGHHTT Nguyễn Văn Thơ, Đồng Tháp  
 104. Gs Trần Hồng Thư, Saigon  
 105. Nhà văn Hoàng Tiến, Hà Nội  
 106. Cựu sĩ quan Trần Dũng Tiến, Hà Nội  
 107. Lm Têphanô Chân Tín, Saigon  
 108. Gv Ng. Khắc Toàn, Hanoi  
 109. Nv Tôn Nữ Minh Trang, Phan Thiết  
 110. Gv Chế Thị Hồng Trinh, Huế  
 111. Bs Ng, Anh Tú, Đà Nẵng  
 112. Bs Đoàn Minh Tuấn, Saigon  
 113. Gv Lê Trí Tuệ Hải Phòng  
 114. Yt Trần Thị Hoài Vân, Nha Trang  
 115. Gv Ngô Thị Tường Vi, Quảng Ngãi  
 116. Gv Nguyễn Lê Xuân Vinh, Cần Thơ  
 117. Ts Hồ Ngọc Vĩnh, Đà Nẵng  
 118. Ks Lâm Đình Vĩnh, Sài Gòn.



Trần Bạch Đằng

# THÈ, MINH THÈ, TUYÊN THÈ.

Đông Biên

## Thè

“Thè là đem tánh mạng mà cam kết với các đấng thiêng liêng vô hình cho người ta tin mình hoặc để giữ đúng lời cam kết, lời nguyện”. (Lê Văn Đức, Việt Nam Tự Điển)

Các hình thức thè thì có nhiều vô số như “bẻ cổ gà mà thè”, “uống máu ăn thè”, chém chuối mà thè”, “vạch đất mà thè”, “ném đá xuống sông mà thè”, “ngéo ngón tay” v.v...

Bà Tư mất con gà. Bà Tư nghi ông Năm hàng xóm bắt trộm. Bà Tư chở sang nhà ông Năm mà chửi. Bà chửi có ca có kệ : “Đứa nào bắt trộm gà nhà bà banh tai ra mà nghe bà chửi. Con gà của bà, ở nhà bà thì nó là con gà, nó vào nhà mày thì nó thành con cú, con cáo, thành thần nanh đỏ mỏ, nó mổ vào đầu...nhà mày. Mày trả con gà cho bà thì thôi, mày ăn con gà của bà thì mày xung cổ nổ hầu, mày chết trẻ đẻ ngược. Mày đi sông đấm đò, mày đi đường chết chợ. Bà chửi cho đến ông tam tứ đại nhà mày trở xuống, cho đến mục mả nhà mày ra mới thôi...”(Lê Văn Siêu, Văn Minh Việt Nam) Bà Tư sáng dậy chửi cho đến lúc đi làm, chiều về lại chửi đến nửa đêm. Bà chửi ngày này sang ngày khác. Ông Năm tức lắm mà không làm gì được. Mãi chịu không nổi, ông Năm phải lên tiếng. Ông Năm thắp ba nén nhang trở sang nhà bà Tư mà khẩn: “Lạy chín phương Trời mười phương Phật, lạy Đức Thánh Bà, xin các Ngài bịt mồm bịt miệng đứa nào nói láo nói lếu, cho nó xung mồm thụt lưỡi để khỏi nghi oan cho người ta..” Bà Tư nhẩy đong đong lên bắt ông Năm phải thè. Không có gà để mà bẻ cổ, vì gà mất rồi, ông Năm xăm xăm vác dao rựa chạy qua nhà bà Tư chỉ cây chuối đang trở buồng mà thè : “Đứa nào mà ăn trộm gà nhà bà thì chết như cây chuối này, mà đứa nào không bắt được tay day được mặt đờ oan cho người ta cũng bị chết đâm chết chém như cây chuối này”. Thè xong, ông Năm dang tay chặt đứt đôi cây chuối. Thấy ông Năm làm dữ thè độc, bà Tư sợ quá không dám hó hé gì nữa, lờ mà ông ấy cho một dao thì bỏ mẹ ! Mất toi con gà lại mất thêm cây chuối đang trở

buồng, mà cái thàng phải gió nào bắt mất con gà của bà kia chứ !

Trò Tý và trò Tèo là hai bạn nổi khổ thường chơi bắn bi với nhau. Tý mất cục bi quý lắm nghi cho Tèo lấy. Hai bạn nổi khổ cãi nhau kịch liệt đi đến phải thè. Tèo thè có lấy hòn bi của Tý thì chết sa hỏa ngục mà Tý nghi oan cho Tèo thì chết xuống chín tầng địa phủ cho quỷ nó cắt lưỡi. Cả hai thấy thè độc sợ quá đành ngoéo tay nhau giảng hòa !

Nàng Kiều tuổi mới “xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê” nghĩa là mới hơn 14 tuổi vì 15 mới là tuổi cài trâm bới tóc cho ra vẻ người lớn để đi lấy chồng ! Thế mà Kiều mới gặp Kim Trọng một lần ngày thanh minh đã đem lòng tương tư. Với cái tuổi nhí chanh cốm đó, Kiều đã “xăm xăm băng lối vườn khuya một mình” để “vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa”, hoa Kim Trọng đó. Gặp nhau rồi thì chưa chi đã thè thè thốt thốt :

“Tiên thè cùng thảo một chương,  
Tóc mây một món, dao vàng chia đôi”.

Ấy, Kiều đã cắt tóc ăn thè, lại còn viết giấy cam đoan cho chắc ăn nữa. Rồi trời nổi phong ba, Kiều bị bán vào thanh lâu, gặp Thúc Sinh, lại được Thúc Sinh chuộc ra, mảng vui quên cả Kim Trọng cho đến khi Thúc Sinh bị ông già bắt về thăm vợ là nàng Hoạn Thư thì Kiều mới nhìn gương vuốt tóc mà thấy nhớ Kim Trọng, tóc cắt cụt ngắn ngày nào nay đã dài chấm vai :

“Tóc thè đã chấm ngang vai,  
Nào lời non nước, nào lời sắt son”!

Các cô gái tuổi học trò ngày nay có mái tóc thè thật duyên dáng, không biết vì thè bồi với ai mà cắt tóc hay chỉ là thời trang để tóc cho đẹp tuổi thanh xuân ?

Lời thè độc địa, ghê gớm, chia uyên rẽ thúy nhất có lẽ là lời thè mà Diệt Tuyệt sư thái chưởng môn phái Nga My bắt đồ đệ Chu Chi Nhược phải thè : “Ta, Chu Chi Nhược xin thè

với trời đất, nếu sau này còn tình yêu hay lấy Trương Vô Kỵ thì phụ mẫu ở dưới suối vàng không được an ổn, Diệt Tuyệt sư thái của ta sẽ biến thành ngoạ quỷ ngày đêm lẩn quẩn bên ta, suốt đời không ngủ ngon, con cái của ta với Trương Vô Kỵ sinh ra, trai thì đời đời làm nô lệ, gái thì đời đời làm điếm” ! (Kim Dung, Cô Gái Đồ Long / Ý Thiên Đồ Long Ký). Sợ thật !

Không chỉ loài người mới biết thề mà đến cả cá cũng biết thề :

Mông bốn cá đi ăn thề,  
Mông tám cá về, cá vượt vũ môn.

Thề thốt như thế mà có giữ được lời thề hay không hay chỉ là “thề cá trê chui ống” ?

### Minh Thệ.

Giới bình dân có những lời thề có khi độc địa, có khi chỉ là làm lấy lệ che mắt quỷ thần. Quá là đầy lý thú, đôi khi trở thành những trận cười bất tận. Đối với các bậc vua chúa quan quyền cũng có những lễ nghi thề bồi rất long trọng. Đó là “Minh Thệ” do các quan văn võ thuộc hạ thề giữ lòng trung thành với nhà vua.

Đời Lý Thái Tông (1028) có nạn anh em tranh dành ngôi vua. Sau khi dẹp yên các vương mưu toan soán đoạt, vua Lý Thái Tông cho lập đền thờ thần núi Đổng Cổ (Trống Đồng) ở kinh đô rồi làm lễ Minh Thệ. “Lấy ngày 25 tháng ấy, đắp đàn ở trong miếu, cấm cờ xí, chỉnh đốn đội ngũ, treo gương giáo ở trước thần vị, đọc lời thề rằng: “*Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thân mình giết chết*”. Các quan từ cửa đông đi vào, đến trước thần vị cùng uống máu ăn thề, hàng năm lấy làm thường lệ. Sau vì tháng ba có ngày quốc kỵ, chuyển sang mồng bốn tháng tư”. (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư). Ai không đi thề bị phạt 50 trượng.

Lễ minh thệ chuyển sang mồng 4 tháng 4 cũng trùng hợp với ca dao vì mồng 4 cá đi ăn thề, khi cá về cá vượt vũ môn, mà vượt qua được vũ môn thì cá thành rồng. Vua quan cũng đi ăn thề, lấy ngày mồng 4 để may ra có vượt được vũ môn như cá mà thành rồng chăng ? Hôm đó cả người cả cá đều đi ăn thề, thật tiện cho thư ký nhà trời làm sổ sách !

Đến đời nhà Trần, thấy lời thề thời nhà Lý chưa đủ mạnh mới bị Trần Thủ Độ cướp mất ngôi nên bắt các quan phải thề độc hơn, gắt gao hơn. Trần Thái Tông năm Kiến Trung thứ 3 (1227) thực hiện nghi thức minh thệ như sau : “Hằng năm vào ngày mồng 4 tháng 4, tể tướng và trăm quan đến trực ngoài cửa thành từ lúc gà gáy, tờ mờ sáng thì tiến vào triều. Vua ngự ở cửa hữu lang điện Đại Minh, trăm quan mặc nhưng phục lạy hai lạy rồi lui ra. Ai nấy đều thành đội ngũ, nghi trượng theo hầu ra cửa tây thành, đến đền thần núi Đổng Cổ, họp nhau lại uống máu ăn thề. Quan Trung thư kiểm chính tuyên đọc lời thề rằng : “*Làm tôi tận trung, làm quan trong sạch, ai trái lời thề, thân mình tru diệt*”. Đọc xong, tể tướng sai đóng cửa điếm danh, người vắng mặt phải phạt năm quan tiền. Ngày hôm ấy, trai gái bốn phương đứng chật ních bên đường để xem như ngày hội lớn”. (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư)

Đời nhà Trần bị phạt 5 quan tiền là mất toi mấy tháng lương còn gì. Đời nhà Lý bị phạt 50 trượng, so sánh thì đời nào nặng hơn ? Ngủ quên mà bị phạt dù tiền hay đòn thì quả thật đau, làm biếng quen thói quan liêu, có bị phạt cũng đáng.

Nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần. Hồ Quý Ly cũng bắt chước lập minh thệ ở Đôn Sơn gần Tây Đô. Trần Khát Chân nhân dịp này mưu sát Hồ Quý Ly. Việc không thành, Trần Khát Chân và 370 người bị giết. Vì việc này, Hồ Quý Ly bãi bỏ minh thệ.

Đến đời nhà Lê lại lập lễ minh thệ. Vua Lê Thái Tông (1434) mùa xuân, sau rằm tháng giêng, ngự ra trường đua xem bọn đại thần Lê Sát và các quan văn võ trong ngoài tế cáo trời đất núi cao sông lớn, giết ngựa trắng uống máu ăn thề.

Từ thời Lê Trung hưng, lễ minh thệ không chỉ còn thu hẹp trong triều đình mà đã lan rộng ra các trấn xa xôi. Ở kinh đô thì lập đàn ở bãi sông, các quan uống máu ăn thề. Còn ở các xứ ngoài trấn, sai thuộc lại đến nơi trông coi việc thề.

Đến đời nhà Nguyễn thì bỏ lệ thề. Vua Tự Đức cho việc minh thệ là thói hủ lậu của Lý, Trần.

Không biết ngày xưa khi các vua chúa quan chức giết ngựa hay trâu uống máu ăn thề, nghi



thức như thế nào không có sách vở nào nói đến. Ta hãy nghe ông Khúc Minh kể lại một Lễ Đâm Trâu của người Thượng Cao Nguyên Trung Phần để uống máu ăn thề hay để tế thần, mừng được mùa. Có lẽ ngày xưa các cụ ta cũng làm tương tự.

“Trên một khoảng đất rộng, khán đài dành cho các cấp chính quyền được dựng tại một góc. Góc kia là một rạp lớn dành cho dân chúng ăn uống sau khi xem lễ. Trước khán đài khoảng 15 mét, có một trụ cây hoặc vài ba khúc tre gốc chôn chặt, lồi lên mặt đất khoảng 1 mét. Chọn sẵn một con trâu tơ đực mập, cột giây vào hai sừng trâu. Đầu kia của sợi giây cột vào cây trụ. Sợi giây từ trụ đến sừng trâu dài độ 5 mét.. Một đoàn lễ nhạc Thượng 10 người mặc lễ phục nhiều màu sắc và 2 người đâm trâu. Người tiền trạm đi đầu, tay cầm mã tấu bén ngọt. Người thứ hai cầm cây mác mũi nhọn cán dài. Tiếp đến là 6 nhạc công gồm 4 người cầm 4 cái cồng, chiêng lớn nhỏ, 2 người cầm kèn. Theo sau là 4 nghệ sĩ hát, múa. Họ đứng xa hơn con trâu khoảng 2 mét....

Đoàn nhạc trở công, chiêng, sáo rộn rã. Họ đi theo vòng tròn có tâm điểm là trụ buộc trâu, vừa đi vừa hòa nhạc, hát múa uyển chuyển nhịp nhàng.. Một người ngoài đoàn nhạc cầm roi quất con trâu cho nó chạy cùng chiều với đoàn nhạc nhưng nhanh hơn.. Tại khán đài, một toán tiếp tân gồm những cô gái Thượng đẹp nhất vùng, bung các hũ rượu cần đến mời quan khách.

Đoàn lễ nhạc biểu diễn độ 2 vòng. Khi con trâu từ sau chạy tới, người tiền trạm vung cao mã tấu chém một lát thật mạnh phía trên đầu gối chân sau của con trâu. Nó rống lên đi cà nhắc trên 3 chân. Ông ta vung mã tấu chém nhát thứ 2 trên đầu gối bên kia. Bị chém đứt gần 2 chân sau, trâu quy xuống, chống 2 chân trước quỳ một chỗ. Nó nhìn mọi người cười vui nơi sự đau đớn, quằn quại của nó và rên ư ử như muốn hỏi lý do. Người thứ 2 cầm cái mác mũi nhọn đến bên hông trái con trâu. Một người khác xách cái xô chạy đến bên người cầm mác, trong xô có sẵn nắm muối và một thanh tre. Người cầm mác vung tay đâm thật mạnh vào hông trâu, trúng tim. Rút ngọn mác ra, một dòng máu tươi phun mạnh thành hình vòng cung. Người cầm xô kê miệng xô hứng máu, tay kia cầm que tre quậy liên hồi cho máu khỏi đông. Khi máu hết chảy, ông ta xách xô huyết lỏng trở vô, rót ra nhiều tô

để toán tiếp tân bung lên khán đài mời quan khách...” (Khúc Minh, Tập tục của người Thượng tại Cao nguyên Trung phần Việt Nam, Làng Văn, số 259, năm 2005)

Kể ra thì từ trước tới nay, các vua chúa quan quyền hay nhân vật lịch sử cả những bậc chân tu hay môn phái, chính đảng đều đã từng thề trước thần linh, sông núi, trước bàn thờ Tô quốc, cờ hiệu.

Ông vua giữ quán quân về thề phải kể là vua Lê Lợi. Ông ít nhất cũng có 6 lần thề : (1) Thề ở Lũng Nhai với 18 đồng chí dựng cờ khởi nghĩa. (2) Thề với thần Áo Trắng tại cánh đồng Chó, lúc thoát khỏi lũ chó ngao của quân Minh đuổi. (3) Thề với vợ có mấy người thân tín chứng kiến để dâng vợ cho thần Phổ Hộ. (4) Cùng các tướng sĩ thề đổi xứ hòa mục, tuân theo hiệu lệnh, pháp luật. (5) Thề nhớ ơn Lê Lai liều mình cứu chúa. (6) Thề ra điều kiện cho quân Minh ở Đông Quan rút về nước.

Lời thề lừng lẫy nhất, hào hùng nhất phải kể là lời thề của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn phá quân Nguyên Mông Cổ. Trần Hưng Đạo trở xuống sông Hóa Giang mà thề : *“Trận này không phá xong giặc Nguyên thì không về đến sông này nữa”*. Lời thề đã làm nên lịch sử. Nước Việt Nam là nước độc nhất trên thế giới hồi đó đã đánh tan quân Mông Cổ 3 lần. Nếu không có Trần Hưng Đạo nước ta đã bị quân Mông Cổ đô hộ và sáp nhập thành một tỉnh của nước Tàu như nước Đại Lý đã trở thành tỉnh Vân Nam của Trung Hoa..

### **Tuyên Thệ.**

Tuyên thệ là đọc lời thề một cách long trọng. Tuyên thệ thường được hiểu là lời thề cam kết sống chết với nhau trong một tổ chức đấu tranh, chính trị,

Lễ tuyên thệ được tổ chức long trọng. Có bàn thờ tổ quốc, có cờ hiệu đảng, có đèn nến, hoa lá, có thanh kiếm tượng trưng cho sức mạnh, kỷ luật. Cá nhân hay tập thể tuyên thệ quỳ trang nghiêm trước bàn thờ Tô quốc, có đảng trưởng hay đại diện chứng kiến, nghe đọc nội quy, cương lĩnh của tổ chức và lời thề rồi cắt máu hòa chung trong một tô chén và cùng uống để coi nhau như ruột thịt cùng chung máu huyết, gọi là

uống máu ăn thề (bây giờ thời kỳ bệnh AID chắc không còn cảnh hòa máu ăn thề nữa). Ai trái lời thề bị trời chu đất diệt, bị kỷ luật tổ chức, nhẹ thì bị cảnh cáo, trục xuất, nặng có thể bị tử hình. Mọi người gọi nhau là đồng chí là chiến hữu và đều có một tên nguy trang gọi là bí danh.

Sinh hoạt đảng phái từ trước tới nay không thiếu chi những tấm gương anh dũng hy sinh vì tổ quốc, vì đảng, vì tổ chức. Cũng không thiếu chi kẻ hèn nhát, vì sợ chết, vì danh lợi, mà đầu hàng, khai báo các hoạt động của tổ chức, danh tánh của đồng chí cho địch, thậm chí đến bán rẻ cả đồng chí cho địch tỵ như Hồ Chí Minh (Nguyễn Ái Quốc) đồng mưu với Lâm Đức Thọ (tên thật là Nguyễn Công Viễn) một thời là đại diện cho cụ Phan Bội Châu, đã bán đứng cụ Phan cho Pháp lấy 10 vạn đồng Đông Dương (hồi đó một con trâu trị giá có 5 đồng). Như Trương Quang Ngọc bán vua Hàm Nghi cho Pháp, không biết được bao nhiêu tiền ?

Lời thề trước bàn thờ tổ quốc, trước anh em đồng chí thật là quan trọng. Quyết tâm hy sinh cho tổ quốc, cho tổ chức, tuân theo tôn chỉ mục đích của tổ chức, tôn trọng cương lĩnh, kỷ luật của tổ chức, thương yêu, tín cẩn đồng chí như anh em ruột thịt. Than ôi ! Coi nhau như ruột thịt hay chỉ là quân hăn quân thù ? Cua nặng hơn người !

Đã chẳng còn tín cẩn đồng chí, coi chiến hữu như anh em ruột thịt, thì hãy bắt chước chàng trai bị tình phụ mà làm lễ giải oan lời thề đi cho rồi :

Đồng tiền Vạn Lịch thích bốn chữ vàng,  
Anh tiếc công anh gắn bó với nàng bảy lâu.  
Bây giờ nàng lấy chồng đâu,  
Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng.  
Năm trăm anh đốt cho nàng,  
Còn năm trăm nữa, giải oan lời thề.  
Xưa kia nói nói, thề thề,

Bây giờ bê khóa trao chìa cho ai.  
Bây giờ nàng đã nghe ai,  
Gặp nhau ghé nón, chạm vai chẳng chào !

Đã chẳng thề chào nhau, thôi thì xá gì mà chẳng đốt quách cả nghìn vàng đi mà giải oan lời thề để khỏi còn mang ân mang oán, cho lòng được thanh thản, cho trí được thanh thoi !



Long Lân Qui Phụng : Tượng bằng hoa trái

## Vài ghi chép trong hai buổi thảo luận cùng quý nghĩa hữu

*Đây chỉ là những điều ghi chép vội, không ghi tên người phát biểu, trong hai buổi thảo luận với anh em và với một số nghĩa hữu xa gần, chúng tôi nhận thấy có những điều cần được ghi nhận như những đóng góp sơ khởi cho tiến trình “Phá chương ngại”, nên mạn phép viết lại dưới hình thức một cuộc góp ý chung.*

-Vâng, điều hiển nhiên mà tất cả chúng ta đều biết là dân tộc VN vẫn chưa thoát khỏi thể phân chia lưỡng cực của một thời tương tàn cực kỳ vô nghĩa, vô nghĩa vì cả dân tộc đã vô tình bị xô đẩy vào cái vực thẳm tai họa ấy một cách thụ động để rồi chém, giết nhau một cách tận tình. Cho đến nay người ta vẫn còn đang vùng vẫy hầu như vô vọng trong cái lưới của ảo tưởng, bạo lực, chủ nghĩa, hận thù. Vậy ta hãy tự hỏi cái gì đã cầm cản người Việt tìm ra một giải pháp chung cho cả dân tộc? Hay cụ thể hơn, hãy thử nghĩ xem những điều gì đã trở thành những chương ngại trên con đường tìm đến một giải pháp chung cho cả dân tộc?

-Cái chương ngại duy nhất cho một cuộc hòa giải dân tộc để đi đến một giải pháp lý tưởng cho đất nước, theo tôi nghĩ, chính là đảng CSVN. Không có đảng CS thì không có những gì nó đã tạo ra: không có nhà nước CS, không có điều 4 Hiến pháp CS, không có chính sách công an trị, không có cảnh giam cầm, bắt bớ, hành hạ những người chỉ biết nói lên sự thật về một xã hội đáng sống, và dĩ nhiên không có cuộc tranh đấu của cộng đồng người Việt tỵ nạn CS trên khắp thế giới, của những trí thức và đồng bào trong nước.

-Tôi không tin rằng những người theo chủ nghĩa Mác-Lê đã không có một lúc tự phản tỉnh nào đó nhìn thấy cái sai lầm của mình, nhận thấy cái u mê cố chấp của tập thể mình trong chiều dài vô cùng của dòng lịch sử dân tộc. Ngược lại tôi cũng không tin rằng những người chống Cộng lại không có một lúc nào đó thấy rằng kẻ bên kia, nếu không mang dấu ấn của đảng CS thì họ cũng như ta, chẳng khác gì. Vậy cái chương ngại không phải là con người, mà là những tư tưởng, thật ra là cái tư tưởng của kẻ khác mà người ta tự khoác vào cho mình. Cái chương ngại ở đây có thể là tư tưởng Mác-Lê, là tư duy hay chủ nghĩa CS. Đẹp bỏ được những chương ngại ấy đi người

ta mới có thể nói chuyện với nhau một cách thoải mái.

-Không cần nói đến những chương ngại quá to tát, giá như chế độ CS có đủ sáng suốt và công tâm, sửa đổi Điều 4 Hiến pháp của họ để mở rộng cửa cho sinh hoạt chính trị trong nước, thì người ta đã có thể nói chuyện với nhau một cách thoải mái rồi.

-Tôi nghe nói, khi ông Nguyễn Cao Kỳ, cựu Phó Tổng thống VNCH, lúc về thăm quê hương có đề nghị với các nhân vật chóp bu của chế độ CSVN về việc tổ chức một lễ cầu siêu thật trang trọng cho các chiến sĩ trận vong của cả hai bên lâm chiến trong cuộc tương tàn đã qua. Người đại diện cho chế độ CS đồng ý ấy là điều nên làm, nhưng cho rằng thời điểm này còn chưa phải lúc... Những người đã chết mục xương ra rồi, không còn ôm cái ảo tưởng ảo giác nào nữa mà còn chưa được “hòa hợp hòa giải”, hướng chỉ những con người còn đang sống nhăn răng ra đây với đầy đủ những ảo tưởng ảo giác trang bị đầy mình!

-Cộng sản đã đánh thắng miền Nam VN sau khi Mỹ và các đồng minh đã cuốn gói bỏ đi và cắt hết viện trợ quân sự cho miền Nam đã khá lâu trong kế hoạch rút lui vô sự mà Mỹ gọi là “Việt Nam hóa chiến tranh”. CS đã thắng trên mặt trận quân sự nhưng họ đã thua trong mục tiêu thu phục nhân tâm. Họ đã thống nhất được đất nước bằng cách thu quyền lực về một mối nhưng họ đã không hàn gắn được vết thương dân tộc. So sánh với những thành tích khác trong chiến sự, khi miền Bắc Mỹ thắng quân đội miền Nam của tướng Lee họ đã không hề nhận mình là kẻ chiến thắng. Khi thắng Nhật Bản trong cuộc thế chiến thứ 2, người đại diện chính phủ Mỹ (tướng Mc Arthur?) trong buổi lễ nhận sự đầu hàng vô điều kiện của Nhật Bản cũng thẳng thắn bày tỏ sự

kính trọng đối với kẻ thua. Giá như sau khi chiếm được miền Nam người CS –các tướng Trần Văn Trà, Văn Tiến Dũng- đã không tranh nhau khoa trương, đề cao cuộc “đại thắng mùa xuân” một cách lộ bịch để nhường lại cuộc chiến thắng cuối cùng cho toàn dân trong cuộc xây dựng lại đất nước sau đó, thì hoàn cảnh đất nước đã đổi khác. Mang cái ảo tưởng chiến thắng trong khi chìm cả dân tộc vào cảnh tang thương cùng quẫn, chế độ CSVN đã tạo ra một chương ngại lớn lao trên con đường thống nhất dân tộc... Chúng ta (kể cả những người CS lẫn các thành phần chống Cộng) đều đang sống trong ảo tưởng ảo giác. Có dám nhìn nhận điều này người ta mới có thể dần dần gạt bỏ những chương ngại nội tại để mở rộng tầm mắt nhìn đến một chân trời sáng sủa hơn cho dân tộc.

-Tại sao phải gạt bỏ những “ảo tưởng ảo giác”? Theo ý nghĩ của tôi thì ảo tưởng hay ảo giác nhiều khi cũng cần thiết như những điều cụ thể. Thường thường thì khởi từ những ảo tưởng ảo giác ấy người ta mới gây dựng lên những điều có giá trị thực tế...

*\*Xin thêm ở đây ý kiến Người ghi chép: Có lẽ đã có một chút hiểu lầm về cụm từ “ảo tưởng ảo giác”. Thường thường người ta có thể bắt đầu một công trình tạo tác nào đó từ một hình ảnh tưởng tượng mà ta quen gọi là một giấc mơ, và rồi cố gắng làm cho giấc mơ ấy biến thành sự thật bằng chính những nỗ lực của mình; nhưng dường như không bao giờ người ta có thể giải quyết một tình trạng đã đi đến sai lạc bằng những ý nghĩ sai lạc, nói khác đi không thể lấy những ảo tưởng ảo giác để sửa chữa một thực trạng sai lầm.*

-Trong lúc những áp lực về mọi mặt (thí dụ áp lực về ngoại giao trong lúc CSVN vận động gia nhập WTO) đã khiến nhà cầm quyền Hà Nội phải có những nhượng bộ về nhân quyền v.v... thì việc kêu gọi phá chương ngại có ích lợi thiết thực gì không? Hay ngược lại có gây nên những tai hại nào cho lập trường và những quan điểm chống Cộng hiện tại của chúng ta không? Một mặt khác, khi ta vạch ra những chương ngại gây ra từ phía chế độ CS mà người CS không muốn nhìn nhận và phá bỏ, thì rút cục tiến trình phá chương ngại cũng chỉ là không tưởng?... Khi nói

lên điều này, tôi có ý nhắc nhở rằng một công cuộc vận động có ý nghĩa rộng lớn cần phải được quy hoạch một cách quy mô, cần ước lượng được thời gian cần thiết để thấm, và cần tiên liệu được những phản ứng ngược cần phải hóa giải.

-Nói đến những chương ngại gây nên từ phía đối phương thì cũng không thể không nghĩ đến những chương ngại về phía mình. Nếu chúng ta không có những cơ cấu hành chánh, chính trị... như chế độ CS cầm quyền để có thể biến thành những chương ngại cho một cuộc tạm gọi là hòa giải dân tộc, thì chúng ta thế nào cũng có không ít thì nhiều những ảo tưởng ảo giác, những định kiến, những nhận định sai lạc. Việc nhận diện những chương ngại ấy để dần dần tháo gỡ nó đi không những không gây một tai hại nào cho công cuộc chống Cộng hiện tại, mà còn giúp ta nhìn vấn đề một cách chính xác hơn, do đó có thể điều hướng công cuộc tranh đấu một cách chính xác hơn.

-Chúng tôi nhận thấy hầu hết những góp ý về những chương ngại cần phải tháo gỡ, phá hủy đều có thể xếp vào hai đề mục chính:

Thứ nhất: Những chương ngại gây ra bởi những cái gì đã có sẵn tức là đã được xây cất lên từ lâu, có thể bằng xương, máu và nước mắt của nhiều thế hệ; bây giờ mặc dầu người ta biết nó không còn hợp thời nữa, nhưng phá đi thì tiếc mà muốn phá đi cũng không phải chuyện dễ... (thí dụ như Hiến pháp nước CHXHCNVN đặc biệt là điều 4 dành độc quyền lãnh đạo cho đảng CS).

Thứ hai: Những chương ngại nội tại gây ra bởi những ảo tưởng ảo giác, tâm lý phân cực, những bóng ma của dĩ vãng hận thù...

-Thật ra muốn nói lên toàn bộ những chương ngại thì người ta phải thoát ra khỏi thế lưỡng cực, tức là không bị ràng buộc vào một khuynh hướng hay cơ chế đối lập nào cả. Đây là một điều kiện quá lý tưởng mà người quan tâm đến những vấn đề nan giải của đất nước chưa chắc đã có ai thực hiện và thể hiện được. Nhưng ít nhất người ta cũng phải giữ một lập trường không thiên vị, một thái độ vô tư, đồng thời phải có một tầm nhìn rộng rãi bao quát.

**Người Ghi Chép**

# Tùy bút

Muốn tìm lại một vùng ánh sáng suy tư nhưng ý nghĩ chợt đến lại vụt bay đi như loài bướm trắng trên người chập chờn qua khung cửa sổ. Thôi thì lại phải tìm đến người mới được...

Lúc tỉnh cờ không hẹn trước, buổi chiều gần tối, trời lại đổ mưa, ta nhân tiện dừng xe ghé thăm người. Bước qua ngưỡng bỗng thấy mình nhẹ nhõm, thì ra nỗi trông trải bực dọc ban nãy vô tình đã bỏ quên ngoài ngõ lúc nào không hay. Bây giờ thì trong khoảng không gian riêng biệt lặng lẽ của người đã có thêm một kẻ bất tri nhưng đa sự.

Vẫn lách cách khay trà cũ, vẫn thì thảo giọng nói quen, song ta ngồi đã lâu mà không nghe người gọi đến, như mọi lần, một điều gì đó rất xa xôi mà cũng rất thân gần làm cho ta mừng tượng thấy lại một khung trời cũ, một nét hoa xưa, hay chỉ một mảnh lãng quên bỗng nhiên trở nên vô cùng trân quý. Cũng không nghe người thuật lại một câu chuyện nào đó rất hững hờ nhưng kẻ biết lắng nghe lại không thể phóng tâm hờ hững. Và cũng chẳng nghe người lơ đãng nhắc nhở gì về cái người gọi là “đạo” trong những chuyện tầm thường vật vãnh của kiếp sống con người, như mọi lần hiếm hoi gặp mặt. Câu chuyện dưới hiên mưa chiều nay bỗng như lạc mất chủ đề. Người ngồi đấy, lặng lẽ pha trà rồi trịnh trọng rót đầy hai tách, dáng nghiêng nghiêng dấu nét đăm chiêu. Ta vẫn lặng tại lim dim chờ đợi. Không ai buồn quan tâm đến những tiếng gõ rất nhẹ như tiếng gọi thầm e dè kín đáo của những giọt mưa. Trên khung cửa sổ một dò lan chưa kịp nở núp mình dưới phiến bích ngọc nõn nà, và quanh quẩn trong không gian lặng lẽ cũng có những giọt buồn rơi rơi nhẹ nhẹ như sương như mưa ngoài kia. Chiều hôm qua trời còn nắng ấm, thế mà... Câu nói người buông lửng, không đủ để giải thích hay biện hộ cho một hiện tượng thiên nhiên đã trở thành quen thuộc. Ở đây một năm chưa chắc đã có đủ mười hai tháng, một tháng có khi dài hơn một mùa đông, và một ngày có tới bốn năm mùa, là thường, không giống như thời tiết ở quê nhà. Một chị bạn có lần đã dám quả quyết với ta rằng thời gian bây giờ ngắn hơn trước kia nhiều lắm, thật đây anh ạ, tôi không nói chơi đâu và không nói về thời gian tâm lý đâu

nhé. Thế ra ta đã lãng đãng trong khoảnh thời gian và không gian kỳ dị này từ bao giờ nhỉ? Cho nên có lúc ta đã quên người thơ núi Tản sông Đà “Từ vào thu tới nay, gió thu hiu hắt, sương thu lạnh, trăng thu bạch...”, quên cả hồn thiêng sông Đàng sông Hát của ngày xưa hay tiếng à ơi lạnh lớt trên dòng Cửu Long giang thân thương ngày nọ, quên luôn vóc dáng “phô núi mù sương” hay vùng không gian “mịt mù khói súng” nào đó mang bí số KBC của một thuở đọc ngang chưa thỏa chí.

Ta vẫn đợi nghe đây, này người, hãy nói một điều gì đi chứ; chả lẽ chặng đường dài Sydney - Paris - Frankfurt - Brussels - Los Angeles - New York ...rồi lại Sydney người vừa đi qua chẳng có một mẩu chuyện nào đáng nói? Người, trong hơi thở dài nhẫn nại: Vâng, kể ra thì nhiều chuyện lắm, nhưng tựu chung, ngoài chút tình tương ngộ mà ta trân trọng cất dấu trong lòng làm của riêng, thì cũng vẫn chỉ là những gặp gỡ, những than thở, những gởi gắm hứa hẹn băng quơ, những bữa cơm thịnh soạn đãi đằng, rồi chia tay, chia tay, mệt mỏi... thế thôi, cho nên trước sau ta đã chẳng nói một lời nào cả... Ta có tình nài nỉ: Trà này thơm ngon quá, và xin vẫn lắng tai đây, thôi thì vài ba câu về cái số vườn quen thuộc của người vậy, được chẳng? Ấy, không phải trà Thái đức đâu, mà là nụ vối đấy, còn cái số vườn hoang này thì như ai cũng biết, chỉ đặt những gỗ khô củi mục được sơn phết qua loa dối trá cho ra vẻ thanh lịch, nhưng... Nhưng sao? xin người cứ tiếp. ... Nhưng đây vốn chỉ là những cái cực kỳ vô giá trị. Vâng, cái dối trá thì ở đâu cũng có, lúc nào cũng có, nhưng dối trá đã lên ngôi thần tượng trên thiên hạ thì ta chỉ thấy có một không hai, trong câu nói ngắn ngủi “*Hãy để cho họ suy nghĩ trên luống cây của họ!*”. Ta ngạc nhiên hấp tấp hỏi: Ấy là dối trá sao? câu ấy thật ra có ý nghĩa gì? và của ai? Người dùng đĩnh uông ngum vôi nóng rồi mới buông một câu bất ngờ: Của Tổ sư Lê-nin! Ta giật mình, tự trách cái cạn hẹp của mình, rồi một thoáng băng khuâng: tại sao hãy để họ suy nghĩ? trên luống cây? của họ?... Người nhìn ta, ái ngại: Thì cứ chịu khó suy nghĩ đi, hỡi tên nhà quê đáng thương này! Hãy dốc hết tâm can mà suy nghĩ và suy nghĩ tiếp thêm nữa đi, may ra đến khi gục

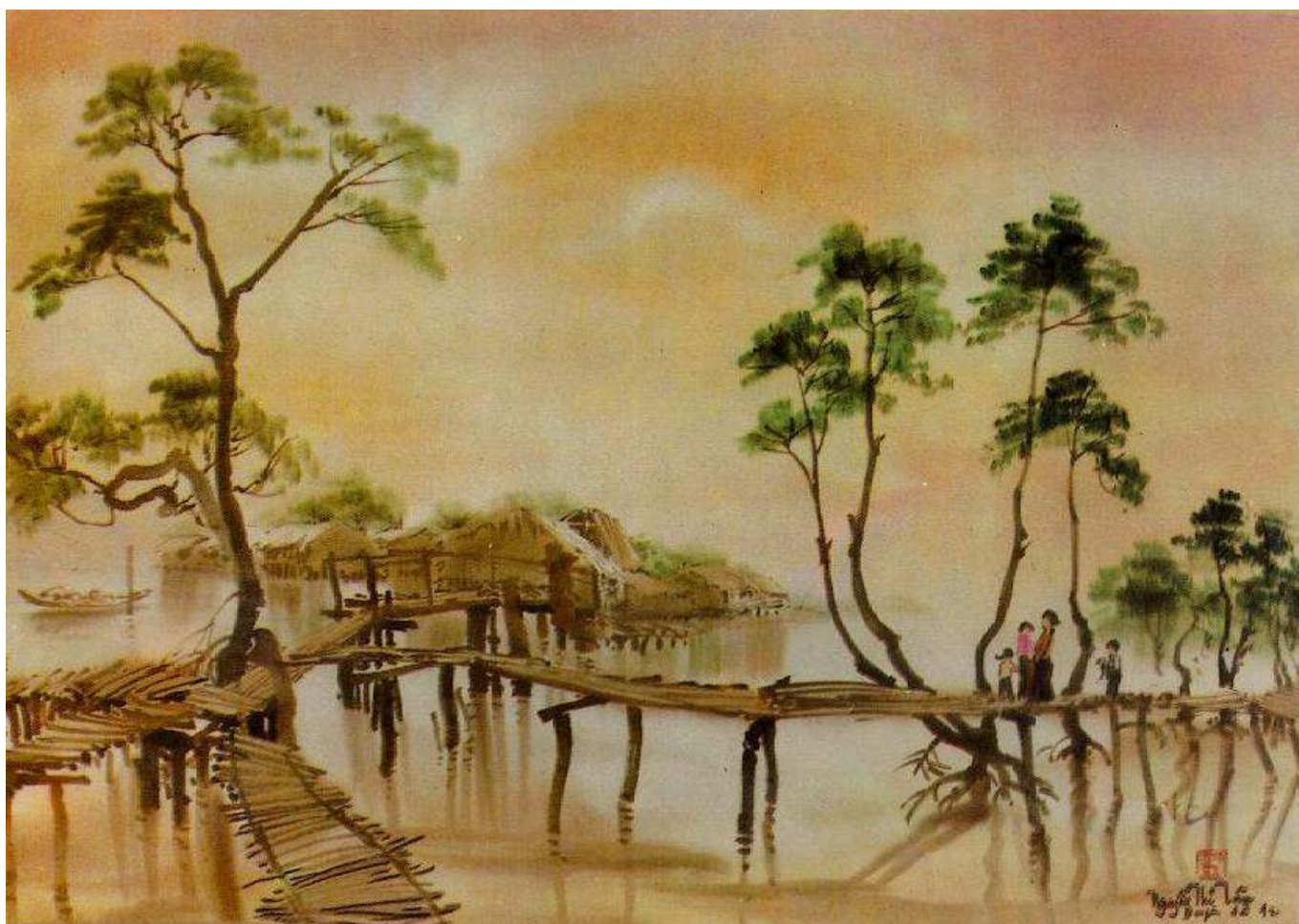


xuống trên luống cây kia người sẽ vỡ ra chút ít những gì ta muốn nói! ...Cái công án này mới thật hiểm độc, chua cay, và dĩ nhiên nếu đã có công án đặt ra thì cũng đã có vài ba kẻ hiểm hoi ngộ được! Đến đây ta đã sáng tỏ ra đôi chút nhưng vẫn còn hoài nghi: Nếu nói về công án trong cửa thiền thì kẻ nhà quê này cũng có đôi chút hiểu biết, nhưng đây vốn là một chuyện khác, người hãy nói đi, ai là kẻ hiểm hoi ngộ được? và ngộ được thì sao? Thật đáng thương cho gã nhà quê này- người lác đầu nói tiếp- kẻ ngộ được công án ấy thì hốt nhiên thấy được thức bình đẳng, và đồng thời thấy được tình đồng chí. Một khi thức bình đẳng và tình đồng chí được thấy một cách chân thật, rộng rãi thì tất cả các tầng lớp trên dưới tiêu biểu cho trật tự trong xã hội loài người đều xụp đổ như núi lở băng tan, đều tan đi như mây bay khói tỏa; từ đồng chí cha, cho đến đồng chí con, rồi đồng chí

cháu, đồng chí chút... đều bình đẳng, như nhau. Cho nên ông Hồ mới có hai câu thơ bất hủ, vượt thời gian và không gian, đề lên la đến đến vỗ vai cười cười với Đức Trần Hưng Đạo mà rằng: *“Bác diệt quân Nguyên thanh kiếm bạc, Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng”*...

Thì ra là thế. Người vẫn ngồi đấy, trong nét đăm chiêu ta nghe như có lời tâm sự “cho nên trước sau ta vẫn không nói gì cả!”. Vùng ánh sáng suy tư ta vẫn chưa tìm thấy, một vài ý nghĩ vừa lóe lên lại chợt tắt ngấm, không đủ sức bay xa hơn nữa. Trang giấy trắng ghi vội vài dòng nguệch ngoạc. Trên bờ cửa sổ, dưới dò lan run rẩy, con bướm nhỏ nằm già cánh, thêm thiếp giấc mơ quên.

### Du Thản Nhiên



Cảnh quê

# Làm giàu

Ở vào thế kỷ mà khoa học kỹ thuật tiên bộ vượt bậc, máy siêu điện toán có thể chạy hàng tỉ mệnh lệnh trong một giây, trong một đêm có thể thành triệu phú không phải là chuyện lạ. Làm giàu đã trở thành một phong trào hay đúng hơn là một trong những mục tiêu của đa số những người trẻ tuổi. Những thành công của các nhà tỷ phú trẻ đã là đề tài nóng bỏng cho giới trẻ và báo chí. Họ là những người tuổi chưa tròn 30. Khai thác tâm lý đó sách vở và các tạp chí cũng hái ra tiền. Làm giàu nhờ dạy người khác làm giàu.

Cho đến một hôm khi biết được những quan niệm về kinh doanh, đầu tư hay 'Làm Giàu' của mình là sai và không thích hợp với hoàn cảnh hiện tại, tôi ngỡ ngàng và đi tìm câu trả lời cho sự sai sót này. Những gì tôi thu thập được, trong lúc đi tìm câu trả lời, không có gì là mới lạ cả, trước kia nó chỉ là một mớ kiến thức chỉ hữu dụng trong lúc trà dư tửu hậu. Nhưng khi hiểu rõ tường tận về tâm sinh lý của nó thì cả một chân trời mới mở rộng trước mắt tôi. Kiến thức này theo tôi nó có thể đáp ứng cho các nhu cầu trong cuộc sống về mọi mặt nếu biết ứng dụng đúng cách.

Tiền bạc là huyết mạch trong các hoạt động, thiếu tài chánh là các tiện nghi đều không có. Hàng năm các công ty đều có những bản báo cáo tường tận về tài chánh, và theo sau đó là các kế hoạch khách trương, tất cả đều có một mục đích là tìm thêm nguồn lợi nhuận. Trong những năm tháng qua mưu sinh vẫn là nhu cầu mà tôi đã tốn nhiều tâm trí và thời gian. Một phần cũng có một ít đam mê trong công việc nhưng chính yếu cũng chỉ là kiếm tiền.

Ngày nay vì nhu cầu của cuộc sống gia tăng, chính sách kinh tế toàn cầu lại tạo nên sự bất ổn trong công việc, nên một động lực mạnh mẽ thúc đẩy tôi phải đối diện với những gì tôi đã tránh né - 'Nếu mai thất nghiệp anh về quê ...' Hậu quả của sự chuẩn bị này là tôi đã ngón hơn vài chục cuốn sách liên quan về 'Cách làm giàu', tuy nhiên vẫn không học được các bí quyết chân truyền gì cả. Chỉ góp nhặt được một mớ kiến thức. Mong rằng sẽ đóng góp được một ít công sức cho đề tài năm nay.

Cũng như đa số mọi người, tôi không hề nghĩ đến có một ngày mình phải kinh doanh, làm chủ một cơ sở thương mại hay đầu tư để thêm lợi nhuận. Học đường cũng có những môn học về thương mại, kinh doanh nhưng lại không dạy làm giàu có lẽ vì mang nặng tính cách giáo dục. Sự đào tạo trong các công ty cũng chỉ nhắm vào nâng cao khả năng của nhân viên để phục vụ cho chủ nhân. Bản thân tôi trong quá khứ cũng có nhiều lần mưu toan chuyện 'Làm Giàu' nhưng cũng bỏ rơi ý định vì không biết khởi đầu từ đâu. Không lần nào ý nghĩ 'Làm Giàu' đến mà lại không chịu ra đi như lần này. Lý do chỉ vì một chữ 'Goal' hay 'mục đích', 'mục tiêu'. Mục đích của cuộc đời chúng ta đặt để ở đâu và chúng ta đã làm gì với nó?

Chữ 'Goal' có mặt và là chương đầu mở màn trong mọi cuốn sách tôi đã đọc qua. Chính nó đã ám ảnh tôi, tại sao nó lại xuất hiện không đúng chỗ như vậy? Sách dạy làm giàu mà cứ đòi hỏi phải có 'Goal'. Sách lược và mánh khéo làm giàu ở đâu mà tìm mãi không thấy. Đến khi đúc kết được ý nghĩa của nó thì quả thật thiếu nó thì cơ hội thành công thật là mong manh.

'Goal' hay 'Mục đích' là kim chỉ nam cho chúng ta khi thực hiện một công việc, nó hướng dẫn ta không lạc lối. Đi đến nơi, về đến chốn. Ngoài ý nghĩa này, nó đem lại một sức mạnh cho một người bình thường khi được huấn luyện thành thực những phương châm hành động của nó. 'Xác tín' trong tâm vẫn cũng là một quan niệm chủ yếu của mọi hành động. Đối với tôi những quan niệm trên không có gì xa lạ. Tuy nhiên 'xác tín' mục tiêu xong phải kèm theo một kế hoạch hành động và một phương pháp hữu hiệu thì mới mang lại kết quả.

Kế hoạch hành động đây là một chương trình hoạch định những chi tiết rõ ràng của các công tác phải thực hiện và thi hành trong thời gian ấn định.

Phương pháp hữu hiệu là làm việc theo một phương thức rõ rệt, mọi chỉ tiêu phải đo lường được để định giá và thường xuyên cứu xét, sửa

đôi cập nhật hóa. Anh ngữ có câu ‘What gets measured, gets done.’

Nếu đem ‘Goal’ ra phân tích trên phương diện tâm sinh lý, thì thường xuyên nghĩ đến nó và một khi biến nó thành một ước mơ in sâu trong tâm trí thì tự động sẽ tạo ra một động lực thúc đẩy. Động lực này do những phản ứng hóa học từ bộ óc gây ra và nó tạo lên một sức mạnh cần thiết mang lại sự thành công. Các doanh nhân thành công đều có những ước vọng và sức mạnh nói trên.

Hàng ngày trước khi đi ngủ ta trang trọng đem mục đích của mình đọc như tụng kinh thì không lo gì ‘mục đích’ sẽ bị lãng quên theo ngày dài tháng rộng.

Tuy mục đích giúp chúng ta định hướng và tiến bước nhưng nếu mục đích khó hay không thể thực hiện được thì sao? Làm giàu không dễ nếu không tại sao con số 1% của dân số đã nắm giữ 90% của cải của cả mọi người trên thế giới. Hai quan niệm hệ lụy của ‘Goal’ tôi nghĩ chúng ta phải tường tận đó là ý thức về ‘cái khó’ và ‘cơ hội’. Vì tính cách giới hạn của bản tin, tôi xin hẹn lại trong các bài ‘Ba bước đi đến thành công’, ‘Bảy bước trở thành triệu phú’ và ‘Hai mươi một bước biến về nguyên dạng’.

Như vậy ‘cái khó’ là gì? Nó dễ cho đến em bé cũng biết. Câu thành ngữ ‘Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông’, câu này con Vẹt đọc không thể nào bằng tôi. Vậy mà trong cuộc đời vẫn gặp nhiều khó khăn và bó tay bỏ cuộc. Theo định nghĩa thì sự khó khăn là những gì ngoài khả năng của ta, nó bắt buộc ta phải cố gắng mới vượt qua được. Thế tại sao nó lại ngoài khả năng của ta? Câu trả lời rất đơn giản, là vì ta không có kiến thức hay chuyên môn về vấn đề trước mắt nên cảm thấy khó khăn. Học hỏi và thu thập thêm kiến thức là có thể vượt qua được trở ngại. Nhưng những diễn biến xảy ra trong não bộ của chúng ta mới là nguyên nhân của sự tiến thoái khi đối diện với những khó khăn.

Qua tâm lý học, ta có thể hiểu được khi tiếp nhận các dữ kiện từ bên ngoài, não bộ của chúng ta có sự phân tích và đúc kết trong khoảnh khắc. Sau khi nhận thức được đó là sự khó khăn thì một tín hiệu khác được phát ra khuyên ta nên dừng

bước. Chỉ trừ khi có một động lực khác liên tục thúc đẩy, nếu không sự khó khăn trên sẽ bị chôn kín nơi tiềm thức trong một thời gian thật ngắn. Sự phản xạ tự nhiên của não bộ chính là chủ nhân của chúng ta khi gặp khó khăn. Khuynh hướng hưởng thụ và lánh né sự khó khăn là bản chất của đại đa số chúng ta. Chỉ vì ta đã bị sai khiến và vô tư thi hành mệnh lệnh của chủ nhân. Nếu thay đổi quan niệm về chữ ‘Khó’, lâu ngày sẽ làm chủ được phản xạ tự nhiên thì không còn chữ ‘Khó’. Chữ ‘Khó’ một khi biến mất trong ta thì còn có gì làm chúng ta ngại. Cơ hội sẽ tìm đường đến để nộp mạng.

Chiến trường, chính trường và thương trường đều thuộc về một lãnh vực, đó là nhân bản. Sự thành bại trên thương trường hay chiến trường đều do sự định đoạt chính xác một sự việc có phải là một cơ hội hay không? Làm thế nào để nhận diện một cơ hội? Cách đây không lâu, tôi được xem qua bộ phim tập ‘Bình Pháp Tôn Tử’, Câu chuyện kể là Tôn Võ (Tôn Tử) từ nhỏ đã được Quỷ Cốc Tử dẫn đi khắp thiên hạ, nơi nào có các trận chiến sắp xảy ra thì Tôn Võ có mặt tại hiện trường để quan sát và phân tích chiến trường. Tôn Võ không được bỏ qua cho dù một chi tiết nhỏ trên hiện trường. Qua nhiều trận mạc, những gì mắt thấy, tai nghe đã trở thành kiến thức hành động giúp cho Tôn Võ trở thành nhà quân sự nổi tiếng thiên hạ.

Kiến thức đóng vai trò chủ yếu trong mọi quyết định. Sự thu thập và bồi dưỡng kiến thức cũng không kém phần quan trọng. Không biết bao nhiêu kiến thức mới gọi là đủ dùng! Có điều chắc chắn là càng thông suốt và hiểu biết về một vấn đề thì chúng ta sẽ có sự tự tin khi hành sự, giải quyết mọi việc một cách nhanh chóng. Sau khi ta ứng dụng được những kiến thức thu thập thì nó sẽ trở thành kinh nghiệm và chính những kinh nghiệm dồi dào, quý báu đó sẽ giúp chúng ta nhìn thấy đâu là cơ hội, chúng ta sẽ có một sách lược thích ứng với thời cuộc.

Nhận diện cơ hội, nắm lấy thời cơ là khó học hỏi và thực hiện nhất. Có khi chúng ta phải trả một giá nào đó để học được bài học. Có nhiều người khẳng định cơ hội là lộc của trời cho, không tốn công bỏ sức cũng được, đó là những trường hợp quá hiển nhiên như trúng số. Nhưng nếu chúng ta không có sự may mắn đó thì đành phải nhờ vào sức mình mà thử thời vận. Dựa vào một

‘mục đích’ chính đáng, không ngần ngại vượt mọi ‘khó khăn’, nhẫn nại chờ đợi thời cơ hay ‘cơ hội’ thì làm giàu không còn là một ước mơ.

Trong cuộc sống, mỗi một cá nhân đều có sự lựa chọn một mục đích cho chính bản thân mình. Tuy tôi đã đánh mất đi những khoảng thời gian quý báu, nhưng cũng ngộ ra được cái duyên. Cái kiến thức tuy có vẻ là biết nhưng thực sự thì không dễ gì hiểu được cái đạo lý tiềm ẩn của nó. Cũng như ‘Mục đích’, ‘Cái khó’ và ‘Cơ hội’ đến bây giờ tôi mới có thể tạm giải thích được nó là gì! Nguyên tắc của ‘Làm giàu’ bao trùm mọi

lãnh vực của con người mà chúng ta cần phải tường tận và áp dụng. Nó cũng là phương tiện giúp chúng ta không phải ưu tư về sinh kế và sử dụng thời gian vào những công việc thích đáng hơn.

‘Commonwealth Bank of Australia’ đã quảng cáo trên TV ‘Mỗi ngày là một ngày mới’. Chúng ta đã chuẩn bị và sẵn sàng chưa? Nếu chưa thì mai dậy sớm đi cày.

Lý Minh Tâm

## **Xin mời đọc**

### **Thời sự**

Biên Cương Tổ Quốc ở đâu - Đông Biên  
18 Ngày trên đất Ấn - Đông Biên  
Hội thảo ‘Hậu quả 50 năm’  
Cầm quyền của tập đoàn Cộng sản Hồ Chí Minh  
Hội thảo Tâm Đàm

### **Văn hóa**

Khởi lại nguồn văn hóa nhân bản – Kim Bằng  
Dòng sông văn hóa - Kim Bằng  
Truyện sử - Vũ Nam Tân  
Thờ cúng tổ tiên - Lê Văn Ngọc  
Gần chùa gọi bụt bằng anh - Lê Văn Ngọc  
Đã phá văn hóa truyền thống bằng Duy vật biện chứng

### **Lắng tâm suy nghiệm**

Chân cứng đá mềm

[www.taphopdongtam.org](http://www.taphopdongtam.org)

# TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM

## GỒM 4 GIAI ĐOẠN, 8 BƯỚC

### DO KHỐI 8406 CÔNG BỐ

#### GIAI ĐOẠN I

##### - THỰC HIỆN QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN, TỰ DO BÁO CHÍ - ĐẶT NỀN TẢNG CHO CÁC NHÂN QUYỀN VÀ DÂN QUYỀN KHÁC

**1- Bước 1:** Từ vài chục năm nay, nhiều công dân Việt Nam, kể cả nhiều đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như các nhà tranh đấu dân chủ, đã lên tiếng - bằng nhiều cách - mạnh mẽ đòi nhân quyền, dân chủ, tự do, tự do thông tin ngôn luận, tự do thành lập công đoàn, hội đoàn, đảng phái, tự do tôn giáo... cho toàn Dân. Ngày 20-2-2006, 4 linh mục công bố *Lời Kêu Gọi Cho Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận “Chúng Ta Không Sợ Hãi Nữa. Chúng Tôi Phải Biết Sự Thật”*, thì đến ngày 23-2-2006 lần đầu tiên hàng trăm Công dân quốc nội Việt Nam đồng loạt ký tên vào bản Tuyên Bố về Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận của người Dân Việt Nam.

**2- Bước 2:** Ngày 8-4-2006, *Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006* được long trọng công bố trước Quốc dân Việt Nam và Cộng đồng Quốc tế. Trên cơ sở Tuyên ngôn ấy, Khối 8406 được hình thành, ngày càng phát triển nhanh chóng và được Đồng bào quốc nội, hải ngoại cũng như Cộng đồng Quốc tế ủng hộ mạnh mẽ.

- Ngày 15-4-2006, *Bản nguyệt san Tự Do Ngôn Luận* ra số đầu tiên đồng loạt tại nhiều thành phố ở Việt Nam.

- Ngày 15-8-2006, *Đặc san Tự Do Dân Chủ* quyết tâm ra số đầu tiên tại Hà Nội.

- Tăng cường đấu tranh để toàn Dân Việt Nam tự dành quyền Tự do Thông tin Ngôn luận đã bị mất hẳn dưới chế độ Cộng sản Việt Nam từ hơn 50 năm qua; khuyến khích các Cá nhân, Tổ chức mạnh dạn công khai sử dụng báo chí và

các phương tiện thông tin đại chúng phổ cập khác; nỗ lực để các tài liệu thông tin được bày bán công khai trong các sạp báo - tiệm sách.

#### GIAI ĐOẠN II

##### - PHỤC HOẠT, THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CÁC CHÍNH ĐẢNG DÂN CHỦ KHÔNG CỘNG SẢN.

**3- Bước 3:** Không kể các Chính đảng Dân chủ không Cộng sản từ lâu đã âm thầm hoạt động ngay tại Việt Nam, sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cho nhân quyền, dân quyền, dân chủ trong Nước và sự ra đời của Khối 8406 đã thúc đẩy một số các đảng Dân chủ không Cộng sản phục hoạt và các Đảng Dân chủ không Cộng sản khác lần lượt công khai xuất hiện với trụ sở, văn phòng, cơ quan ngôn luận và các phương tiện truyền thông đại chúng bình thường khác.

**4- Bước 4:** Các Chính đảng phục hoạt và các Chính đảng mới được thành lập đưa ra cương lĩnh, đường lối, mục tiêu của mình với Quốc dân, thu phục Quần chúng ủng hộ, kết nạp đảng viên, gây dựng cơ sở, phát triển và kiện toàn tổ chức. **Khối 8406 sẽ chấm dứt hoạt động và nhường bước cho các Chính đảng.**

#### GIAI ĐOẠN III

##### SOẠN THẢO HIẾN PHÁP MỚI VÀ TRỪNG CẦU DÂN Ý

**5- Bước 5:** Các Chính Đảng tập hợp thành một hoặc nhiều Liên Minh đồng hoạt động cùng gây sức ép lên Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam để thành lập hội đồng soạn thảo Hiến Pháp Tạm Thời gồm Đại diện của tất cả các Chính đảng, các Tổ chức xã hội và các Tôn giáo nào muốn cử Đại diện tham gia.



**6- Bước 6: Đưa Dự thảo Hiến Pháp Mới ra trưng cầu Dân và công bố Hiến Pháp Mới Tạm Thời.**

#### **GIAI ĐOẠN IV**

### **HOÀN TẤT TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM**

**7- Bước 7: Thành lập Hội Đồng thi hành Hiến Pháp Mới Tạm Thời** đã được toàn Dân đồng thuận. **Thành lập Hội đồng Tổ chức Bầu Cử Quốc Hội Dân Chủ Khóa I**, gồm các Ủy ban : Ủy ban biên soạn Luật Bầu cử, Ủy ban Tổ chức các Chính đảng đăng ký ứng cử viên, Ủy ban Tổ chức bầu cử, kiểm phiếu, Ủy ban Quốc tế giám sát... Tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội công bằng, tự do, văn minh khóa I.

**8- Bước 8: Quốc Hội đầu tiên họp để thông qua Hiến Pháp Chính Thức, chọn Quốc hiệu, Quốc huy, Quốc kỳ, Quốc ca...; đưa Hiến Pháp đi vào cuộc sống của toàn Dân.**

Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 1.872 Chiến sĩ Dân Chủ Hòa Bình và hàng vạn Công dân quốc nội :

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.  
Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan, Thái Bình  
Nguyễn Văn Lý, Linh mục Công giáo, Huế  
69 Phan Đình Phùng, Huế, Việt Nam

Việt Nam, ngày 22 tháng 8 năm 2006

**“Trong lúc quốc gia suy vi, lòng người ly tán, nếu như có kẻ hiền tài đứng lên lãnh đạo, thu được nhân tâm về một mối thì hẳn là điều muôn vàn may mắn về vang cho dân tộc; nhưng nếu chỉ có quyền lực bị thu về một mối, thì chắc chắn đó chỉ là điều đại bất hạnh, chỉ là một mối đại họa cho dân tộc mà thôi.”**

**Bạch thư : Những bài học đau thương trong lịch sử**



**“Tuy nhiên một cuộc đổi mới nếu không phải là những thay đổi thực sự, đúng với khát vọng của toàn dân thì sẽ trở nên vô cùng tai hại, vì nó sẽ vĩnh viễn mang đất nước xuống vực thẳm và đưa toàn dân tộc đến hoàn cảnh bị lường gạt thách thức.”**

**Bạch thư : Viễn ảnh Việt-Nam do cuộc tranh đấu dân chủ ở trong và ngoài nước**



*Hãy đọc, góp ý và giới thiệu Bạch Thư đến mọi người.*

**Tập hợp Đồng Tâm**

[www.taphopdongtam.org](http://www.taphopdongtam.org)

# TUYÊN BỐ THÀNH LẬP LIÊN MINH

## Các Lực Lượng Dân Tộc

### Đấu Tranh Vì Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền Cho Việt Nam (Gọi tắt là Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam)

Việt Nam ngày 16 tháng 10 năm 2006  
Kính thưa Đồng Bào Việt Nam trong và ngoài Nước,

#### I. Thực trạng Việt Nam.

Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta đang lâm nguy vì giặc nội xâm tàn phá! Hậu quả là Việt Nam hôm nay rơi vào nhóm nước tham nhũng, đói nghèo và tụt hậu...nhất thế giới. Giặc nội xâm chính là bộ máy cầm quyền hư hỏng, phát sinh từ thể chế chính trị độc tài toàn trị, phản dân chủ và phản dân tộc do đảng cộng sản thiết lập và ngoan cố duy trì. Thể chế chính trị độc đảng ấy bắt đầu xuất hiện và hoành hành trên Đất nước ta hơn nửa thế kỷ qua, sau khi mục tiêu giành độc lập và dân chủ cao đẹp và chính đáng của Nhân Dân ta đã bị đảng Cộng sản Việt Nam đánh tráo một cách bất chính thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ảo tưởng. Thực tiễn đã chứng minh mục tiêu XHCN ảo tưởng ấy đã hoàn toàn thất bại trên phạm vi toàn thế giới.

Miền Bắc sau ngày 20-7-1954 và cả nước sau ngày 30-4-1975 đã trở thành một Dân tộc nô lệ của giặc nội xâm - loại giặc xảo quyệt, khó nhận diện và tàn ác không hề kém bất cứ một loại giặc ngoại xâm tàn ác nhất nào. Một “trục gian ác” dưới hình thức bộ máy đảng, bộ máy nhà nước, mạng lưới công an, mạng lưới mặt trận dày đặc đã hình thành, phát triển và lộng hành từ trung ương xuống tới các tỉnh, thành phố, quận, huyện, phường, xã, khóm, ấp để đè đầu cưỡi cổ Nhân Dân ta.

#### II. Cần thiết thành lập một Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền.

Vì vậy, muốn tiêu trừ tận gốc “trục gian ác” trên, **phải giải quyết tận gốc nguyên nhân sinh ra nó. Đó là thể chế chính trị độc đảng, toàn trị hiện nay** để thiết lập một hệ thống chính trị công bằng, đa nguyên, đa đảng, giành cơ hội ngang bằng cho bất cứ ai có đủ tâm huyết và tài đức để lãnh đạo và quản trị Đất nước.

Kể thừa và phát huy những thành tựu của biết bao người con ưu tú của Dân tộc đã đi trước, ngày 10-9-2006 vừa qua, Khối 8406 – là tập hợp những người dân Việt Nam cùng đứng tên ủng hộ bản “Tuyên

Ngôn Dân Chủ cho Việt Nam 2006” ngày 8-4-2006- đã kêu gọi thành lập một Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam. Trong lời kêu gọi này có đoạn: **“...Để tạo ra một sức mạnh tổng hợp trong và ngoài Nước, chúng ta hy vọng tất cả các cá nhân, tổ chức, đảng phái... biết gạt sang một bên những khác biệt, ngăn cách, để cùng nhau sớm tiến đến việc thành lập một Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Nhân Quyền Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng : Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam này, một khi đã thành hình và phát triển, nhất định sẽ chuyển hóa được Đất nước từ thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, phản dân chủ và phản dân tộc hôm nay sang thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng, cho Dân tộc và vì Dân tộc ngày mai!...”**

Thật đáng mừng, hơn một tháng qua, lời kêu gọi trên đã được đông đảo của đồng bào cả trong lẫn ngoài Nước, cùng nhiều bạn bè quốc tế nhiệt tình ủng hộ :

- Ngày 20-9-2006, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Chủ tịch Cao Trào Nhân Bản Việt Nam, đã viết: **“...Chúng tôi đồng ý với sáng kiến của Khối 8406 là nhip cầu tiến đến thành lập một Liên Minh Các Lực Lượng Đấu Tranh Cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam (...) chúng tôi ủng hộ và cố gắng góp phần mình cho một liên minh như vậy sớm thành hình...”**

- Ngày 22-9-2006, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, trong thư phúc đáp cũng viết : **“...Chúng tôi hy vọng toàn thể Dân tộc Việt Nam sẽ sớm thực hiện được khát vọng Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền của mình...”**

- Ngày 26-9-2006, cụ Lê Quang Liêm, Hội Trưởng Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy, cũng nói : **“...Giáo Hội PGHH Thuần túy tại Việt Nam triệt để hưởng ứng và ủng hộ lời kêu gọi thành lập một Liên Minh các lực lượng Tự Do,**

*Dân Chủ và Nhân Quyền Việt Nam ngày 10-9-2006 của Khối 8406..."*

### **III. Tuyên Bố thành lập Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền.**

Từ những lý do và trở ngại trên đây, thể theo nguyện vọng của đa số Nhân Dân, *hôm nay ngày 16 tháng 10 năm 2006 tại Việt Nam, chúng tôi xin long trọng tuyên bố với Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước cùng với thế giới rằng :*

**Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc Đấu Tranh Vì Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền Cho Việt Nam**  
(gọi tắt là **Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam**)

**chính thức được thành lập và hoạt động dựa trên 7 điều cơ bản sau đây :**

**1- Mục tiêu** của Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam là *đấu tranh nhằm vận động sức mạnh của Toàn Dân để giải quyết dứt khoát sự nhiễu loạn của Bộ Chính Trị đảng Cộng sản Việt Nam, đưa đến thay thế triệt để thể chế chính trị độc đảng toàn trị lạc hậu hiện nay bằng thể chế chính trị đa đảng tiến bộ*, nghĩa là *thay thế sinh hoạt chính trị không công bằng, không chấp nhận cạnh tranh bằng sinh hoạt công bằng, có cạnh tranh trong sáng*. Vì thế khi chưa hình thành được một nền chính trị có đối lập, có cạnh tranh, tôn trọng công bằng, dân chủ mà cá nhân hay tổ chức nào cố tình tham chính thì không được mời tham gia Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền này.

**2- Phương pháp đấu tranh của Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền này là hòa bình, bất bạo động.** Những người có chủ trương khác với phương pháp đấu tranh trên không được mời tham gia Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền này.

**3- Lực lượng của Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền này là toàn thể Nhân Dân Việt Nam**, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, hoàn cảnh, trình độ, trong hay ngoài Nước... Bất kỳ người Việt Nam nào tán thành mục tiêu và phương pháp đấu tranh trên đều có thể gia nhập Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam. Đồng thời họ vẫn có quyền giữ lại bản sắc riêng của cá nhân hay tổ chức mình, miễn là không trái ngược với mục tiêu và phương pháp đấu tranh trên. Lực lượng của Liên Minh cũng bao gồm mọi Tổ chức và cá nhân trong Cộng Đồng Quốc Tế yêu chuộng Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, Công lý và Hòa Bình cho Việt Nam và Nhân loại.

**4- Ý nghĩa của việc thành lập Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam là làm cho cái thiện thắng cái ác, chính nghĩa thắng phi nghĩa, dân chủ tiến bộ thắng độc tài lạc hậu.**

**5- Cơ cấu của Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam trong thời gian ban đầu bao gồm :** Ban Điều Hành, Ban Cố Vấn và Các Ủy Ban : Tổ chức, Nhân Quyền, Tôn Giáo, Pháp Luật, Chính Trị, Văn hóa Giáo dục, Thông Tin, Quan hệ Quốc Tế, Kinh tế, Tài chính...

**6- Đây mới chỉ là Bản Tuyên bố Thành lập.** Tiếp theo ngay, Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam sẽ hoạt động theo **Cương Lĩnh, Quy tắc, Hướng dẫn...** được hình thành theo thời gian và yêu cầu cụ thể từng giai đoạn. **Trong 6 tháng đầu tiên**, Liên Minh **nỗ lực liên kết** mọi Tổ chức và Cá nhân trong và ngoài Nước cùng một mục tiêu và phương pháp đấu tranh ở mục III.1&2 để quy tụ Thành viên ngày càng đông từ khối 84 triệu Dân Việt Nam khắp nơi trên thế giới ; đồng thời **phân nhiệm và kiện toàn cơ cấu tổ chức, thiết lập cơ sở** ngày càng hiện diện công khai nhằm **đạt các hiệu quả thiết thực và vượt qua được các thử thách** muốn cản trở bước tiến của Liên Minh.

**7- Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam sẽ hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình khi Quốc Hội đa đảng được bầu lên, Hiến Pháp đa đảng được biểu quyết, Chính Phủ dân chủ được thiết lập.** Lúc ấy Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam sẽ tuyên bố tự giải tán để nhường cho các Chính đảng hoạt động.

Xin trân trọng kính mời mọi Tổ chức, Cá nhân cùng tham gia ký tên.

#### **I. Ban Cố vấn :** (Thứ tự Tên theo ABC)

1. Cựu Sĩ quan Phạm Quế Dương, Hà Nội
2. Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Thừa Thiên, Huế
3. Giáo sư Nguyễn Thanh Giang, Hà Nội
4. Cựu Chủ tịch Tổng Công đoàn Nguyễn Hộ, Saigon
5. Hội trưởng Lê Quang Liêm, Trung Ương GHPGHH TT Sài Gòn.
6. Linh mục Phan Văn Lợi, Huế
7. Linh mục Nguyễn Văn Lý, Huế
8. Mục sư Ngô Hoài Nở, Saigon
9. Mục sư Nguyễn Hồng Quang, Sài Gòn.
10. Cựu Sĩ quan Vũ Cao Quận, Hải Phòng
11. Cựu sĩ PGHH Lê Văn Sóc, Vĩnh Long.
12. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Chủ tịch Cao Trào Nhân Bản Việt Nam, Sài Gòn.
13. Linh mục Chân Tín, Sài Gòn
14. Nhà văn Hoàng Tiến, Hà Nội.

**II. Ban Điều hành** : Địa chỉ liên lạc :

[LMDCNQVN2006@gmail.com](mailto:LMDCNQVN2006@gmail.com)

[VPLMDCNQVN2006@gmail.com](mailto:VPLMDCNQVN2006@gmail.com)

(Thứ tự Tên theo ABC)

1. Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn
2. Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn
2. Cựu Sĩ quan Trần Anh Kim, Thái Bình
3. Chuyên viên Nguyễn Phong, Huế
5. (Sẽ tăng cường bổ sung)

**III. Các Ủy Ban** : Giai đoạn đầu có 10 Ủy Ban. Thành viên mỗi Ủy Ban giai đoạn đầu không công bố. Về sau sẽ bổ sung các Ủy Ban cần thiết.

**IV. Đại diện các Tổ chức tham gia** :

Kính mời Đại diện các Tổ chức và Cá nhân tham gia lần lượt ký tên :

Hội trưởng Lê Quang Liêm, Đại diện GHPGHH TT Sài Gòn

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Đại diện Cao Trào Nhân Bản Việt Nam

Khối 8406 gồm hàng vạn Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình trong và ngoài Nước

Đảng Thăng Tiến Việt Nam : Trưởng Ban Thành Lập : Chuyên viên Nguyễn Phong, Huế

Đảng Tự Do Dân Chủ Việt Nam : Chủ tịch Hội Đồng sáng lập Trần Tinh Lê

Lý Trung Tín, Chủ nhiệm Tạp chí Dân Văn, Đức quốc.

Bs Nguyễn Thùy Trang và toàn Ban Biên Tập Vietland.net San Jose, California, Hoa kỳ.

Lê Diễm Đức, Ba Lan, DanChimViet.online

Trần Mỹ Tiên, Bangkok, Thái Lan.

Ts Nguyễn Thanh Nam, Hoa Kỳ

Phan Khải, Hoa Kỳ

Nguyễn Văn Hùng, ĐT 097881614

**Đồng tâm giải trừ những gì gây tác hại cho dân tộc;  
Hiệp lực xây dựng những gì phúc lợi cho đồng bào**

**Tập hợp Đồng Tâm**

[www.taphopdongtam.org](http://www.taphopdongtam.org)